

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN



**TÀI LIỆU CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2021**

*Nghệ An, tháng 5/2021*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc


### DANH MỤC TÀI LIỆU CUỘC HỌP ĐHCĐ NĂM 2021

TT	TÊN TÀI LIỆU	SỐ BẢN	SỐ TRANG	NOI NHẬN
1	Nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	01	02	Gửi các cổ đông và khách mời
2	Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm 2020	01	15	
3	Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	01	09	
4	Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2020	01	03	
5	Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021	01	06	
6	Tờ trình 01	01	01	
7	Tờ trình 02	01	01	
8	Tờ trình 03	01	04	
9	Tờ trình 04	01	01	
10	Tờ trình 05	01	01	
11	Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với luật doanh nghiệp 2020	01	12	
12	Quy chế cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01	04	
13	Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01	03	
14	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	01	01	
15	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	01	24	
16	Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	01	15	
17	Dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động Ban kiểm soát	01	11	
18	Dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01	03	
19	Mẫu giấy ủy quyền dự họp	01	01	

TT	TÊN TÀI LIỆU	SỐ BẢN	SỐ TRANG	NƠI NHẬN
20	Phiếu biểu quyết ( <i>Gửi tại cuộc họp</i> )			Gửi các cổ đông dự họp

**CHI CHÚ:**

- Toàn bộ các tài liệu này chỉ gửi bản cứng; không được đăng lên văn phòng điện tử và trang Web công ty.
- Đóng dấu treo vào các văn bản và dấu giáp lai các trang.
- Tài liệu bỏ vào phong bì, dán kín và niêm phong dấu Công ty, gửi trực tiếp (có ký nhận) hoặc gửi qua đường Bưu điện.
- Thời gian gửi tài liệu: Trước ngày 18/4/2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**  
Số: 02/TB-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Vinh, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Cuộc họp thường niên 2021**

Kính gửi: Ông ( Bà ) :.....  
Địa chỉ: .....

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An có trụ sở chính ở số 32 – đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An. Giấy phép kinh doanh số: 2900324240 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 5/1/2017.

Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 để đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm tài chính thứ tư 2020, thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, đồng thời thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính mời: Ông ( Bà ) tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

**Ngày họp Đại hội đồng cổ đông: Ngày 09 tháng 5 năm 2021.**

**Thời gian họp: Tiến hành trong một ngày, bắt đầu từ lúc 7h00.**

**Địa điểm họp: Hội trường tầng 2, Trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, số 32- đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An.**

Tại cuộc họp sẽ không trình bày lại nội dung tài liệu đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp này, vì vậy kính đề nghị Ông (Bà) nghiên cứu kỹ tài liệu trước để có ý kiến bổ sung, chỉnh sửa tại cuộc họp.

Trường hợp Ông (Bà) ủy quyền cho người khác dự họp thì người được ủy quyền phải gửi cho Ban tổ chức cuộc họp Giấy ủy quyền dự họp được lập theo quy định của pháp luật về dân sự trước khi cuộc họp được tiến hành.

Kính mong nhận được sự quan tâm tới dự của Quý cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-HC,
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Bá Quý





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**“DỰ THẢO”**

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH  
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2021**

*Thời gian bắt đầu: 7h 00 phút ngày 09/5/2021*

STT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, Đăng ký cổ đông tham dự cuộc, phát phiếu biểu quyết.
2	Văn nghệ chào mừng.
3	Khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp.
4	Thông qua nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021
5	Thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
6	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
7	Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp; Thông qua nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của cuộc họp
8	Cuộc họp thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021</li><li>- Báo cáo tài chính năm tài chính 2020 đã được kiểm toán tóm tắt.</li><li>- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2020.</li><li>- Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc năm 2020</li></ul>
9	<b>Giải lao</b>
10	Thông qua nội dung các Tờ trình: <ul style="list-style-type: none"><li>- Trình phê duyệt quyết toán lương, thù lao 2020 và dự toán lương, thù lao năm 2021 của HĐQT và Ban kiểm soát</li><li>- Trình cuộc họp thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2021.</li><li>- Trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình ĐHCĐ về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2020</li><li>- Trình đề nghị sửa đổi nội dung Điều lệ cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020, phê duyệt nội dung các quy chế: Quy chế quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.</li></ul>
11	Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh phát biểu ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp.
12	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.
13	Bế mạc cuộc họp.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“DỰ THẢO”

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**  
**Năm tài chính thứ tư 1/1/2020– 31/12/2020**

Trong năm tài chính thứ tư, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Về thuận lợi:** Công ty có bộ máy lãnh đạo điều hành và tập thể người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh nước sạch; Thiết bị sản xuất nước sạch đã được đầu tư nâng công suất và đầu tư chiều sâu để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm; các nhà máy nước hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Khách hàng có nhu cầu dùng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng.

- **Về khó khăn:**

+ Mưa bão nhiều làm cho chất lượng nước thô kém; nguồn điện cung cấp cho sản xuất không liên tục dẫn đến ảnh hưởng đến sản xuất; làm tăng chi phí sản xuất nước.

+ Hệ thống ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư đã lâu năm nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; Việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn.

+ Giá nước thô mua vào ở Nhà máy Hưng Vĩnh và Cầu Bạch với giá cao dẫn đến chi phí sản xuất cao (giá thành cao) nhưng giá bán nước sạch không được tăng để phù hợp với chi phí nước thô.

+ Công ty mới chuyển sang hoạt động với mô hình công ty cổ phần trong điều kiện người lao động đang quen với hoạt động của mô hình doanh nghiệp Nhà Nước, chưa quen với tư duy, quản lý của doanh nghiệp cổ phần hóa.

+ Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước ở các huyện cách quá xa Công ty; Ý thức về quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước của người dân còn nhiều hạn chế;

+ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, chi phí trả cho nguồn nước thô và chi phí cho công tác đấu nối phát triển khách hàng, thay thế đồng hồ miễn phí rất lớn, là một trong những khó khăn lớn cho hoạt động của Công ty;

+ Do ảnh hưởng của đại dịch COVID – 19 nên hạn chế việc sử dụng nước của một số đối tượng khách hàng, làm giảm sản lượng tiêu thụ.

- Với những khó khăn, thuận lợi như trên; trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các ban ngành cấp tỉnh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết, thống nhất cao trong Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty chúng ta đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tương đối tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời



tiết, thị trường, đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng của công tác quản lý Công ty trong năm 2020 như sau:

### A- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

#### I- Những công việc đã thực hiện.

- Đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ tư năm 2020; Sau cuộc họp, HĐQT đã triển khai thực hiện:

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp lần thứ tư năm 2020.

+ Hàng tháng HĐQT tổ chức họp thường kỳ để nghe và phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trong tháng qua và thông qua KHSX kinh doanh trong tháng tới; khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 12 cuộc họp định kỳ và 06 cuộc họp đột xuất. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của điều lệ; có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát đầy đủ

+ Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, tham gia nhiều ý kiến chất lượng.

+ Trong năm 2020 HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020 -NQ-HĐQT	07/1/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm chức danh trạm trưởng trạm cấp nước Quỳ Hợp</li> <li>- Chủ trương đầu tư dự án: Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho trạm cấp nước Hưng Nguyên và nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên.</li> <li>- Phê duyệt nội dung Phương án chi tiền lương tháng 13 năm 2019; quà tết nguyên đán năm 2020; Mừng thọ bố mẹ người lao động.</li> <li>- Đồng ý giải quyết những trường hợp tạm hoãn HĐLĐ trong năm 2019 (<i>không xem xét các trường hợp khác</i>) do hoàn cảnh đặc biệt.</li> <li>- Nhất trí việc hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn đối với những trường hợp tạm hoãn HĐLĐ trong năm 2019 (<i>không xem xét các trường hợp khác</i>) do hoàn cảnh đặc biệt.</li> <li>- Đồng ý thanh toán chi phí hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp nước cho</li> </ul>

			khách hàng. Mức hỗ trợ 500.000 đồng/người/năm.
2	02/2020 -NQ-HĐQT	17/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang D1000 cấp nước cho khu đô thị Vsip, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.</li> <li>- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu nội dung cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện cho dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN 1000 cấp nước cho khu đô thị Vsip, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.</li> <li>- Nhất trí việc hỗ trợ thêm tiền lương tháng 13 (ngoài tiền lương tháng 13 đã được HĐQT thông qua ngày 06/1/2020) cho các chức danh là cán bộ quản lý Công ty.</li> </ul>
3	03/2020 -NQ-HĐQT	03/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng ý chọn Công ty cổ phần xây dựng Khánh Hòa làm nhà thầu thi công xây dựng hạng mục nhà đa năng 4 tầng- Công trình cải tạo, bổ sung và nâng cấp khuôn viên làm việc trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> </ul>
4	04/2020-NQ-HĐQT	11/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> <li>- Thời gian họp: ngày 29/03/2020</li> <li>- Ngày chốt danh sách cổ đông: 16/3/2020</li> <li>- Nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Tổng Giám đốc trình.</li> <li>- Quyết định giải thể phòng Kinh doanh Công ty.</li> <li>- Miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh Công ty đối với ông Nguyễn Quang Duyên.</li> </ul>
5	05/2020-NQ-HĐQT	25/2/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp dịch vụ cấp nước thành phố Vinh đối với ông Nguyễn Xuân Long do ông Long nhận nhiệm vụ mới theo quyết định của UBND tỉnh Nghệ An.</li> </ul>





6	06/2020-NQ-HĐQT	29/2/2020	<p>- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc và phó giám đốc xí nghiệp sản xuất nước.</p> <p>+ Bổ nhiệm ông Trương Văn Hùng-chức vụ hiện tại: Trạm trưởng trạm cấp nước Tân Kỳ làm Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước.</p> <p>+ Bổ nhiệm ông Trần Văn Cường hiện đang làm việc tại Công ty cổ phần mía đường Sông Con làm phó Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước.</p>
7	07/2020-NQ-HĐQT	13/03/2020	<p>- Phê duyệt các báo cáo, các nội dung cần chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Báo cáo của HĐQT năm 2019; Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019; Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2019; Nội dung chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020; Dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020.</p> <p>- Thống nhất lương của Trưởng ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2020: 16.000.000 đ/tháng ( mức thù lao này tính từ tháng 7/2019).</p> <p>- Thù lao của thành viên HĐQT và BKS giữ nguyên mức như 2019.</p> <p>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020: Đề nghị ĐHĐCĐ chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- Chi nhánh miền Trung, có địa chỉ tại Phòng 1301, chung cư tháp đôi dầu khí, số 7, đường Quang Trung, P Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.</p> <p>- Đồng ý khen thưởng 15 người lao động có chuyên môn, tay nghề cao năm tài chính 2019 theo tờ trình số 67/TTr-CTCN ngày 07/03/2020 của Tổng giám đốc Công ty</p> <p>- Đồng ý miễn nhiệm chức danh Trạm trưởng Trạm cấp nước Tân Kỳ đối với ông Trương Văn Hùng</p>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chuyển ông Hoàng Văn Thống- Trạm trưởng trạm cấp nước Con Cuông làm Trạm trưởng trạm cấp nước Tân Kỳ.</li> <li>- Bổ nhiệm ông Vương Hoàng Diệu- hiện đang làm việc tại Xí nghiệp sản xuất nước giữ chức vụ Trạm trưởng trạm cấp nước Con Cuông.</li> <li>- Phê duyệt chủ trương di dời trạm điện ở nhà 46A- Phan Đăng Lưu về khu đất bề tròn đường Nguyễn Xí.</li> <li>- Đề nghị ĐHĐCD phê duyệt chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020. - Hỗ trợ chi phí di chuyển cho ông Trương Văn Hùng- Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước khi xuống làm việc tại Công ty, mức hỗ trợ là 3.000 đồng/km.</li> </ul>
08	08/2020-NQ-HĐQT	17/3/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Phê duyệt thông báo kết quả xét thầu Gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN 1000 Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.</li> <li>- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu (<i>cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện cho Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận</i>).</li> </ul>
09	09/2020-NQ-HĐQT	22/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thống nhất chính sách hỗ trợ một số khách hàng sử dụng nước bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid 19.</li> </ul>
10	10/2020-NQ-HĐQT	28/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN 1000.</li> <li>- Phê duyệt kết quả xét thầu và đề xuất lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN 1000 Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt nội dung đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong quyết toán tiền lương năm 2019.</li> <li>- Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nhà làm việc 7 tầng trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> </ul>
11	11/2020-NQ-HĐQT	08/5/2020	- Phê duyệt nội dung văn bản gửi Sở tài chính về việc dự án “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho trạm cấp nước Hưng Nguyên và nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên” không làm thay đổi một cách cơ bản giá nước sạch.
12	12/2020-NQ-HĐQT	19/5/2020	- Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tiền lương tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo đề nghị của Tổng giám đốc.
13	13/2020-NQ-HĐQT	22/6/2020	- Phê duyệt nội dung chương trình tham quan nghỉ dưỡng cho người lao động năm 2020.
14	14/2020-NQ-HĐQT	25/6/2020	- Thống nhất điều chỉnh kế hoạch tiền lương tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
15	15/2020-NQ-HĐQT	10/9/2020	- Thống nhất việc lựa chọn đơn vị thi công xây dựng nhà làm việc 7 tầng văn phòng Công ty.
16	16/2020-NQ-HĐQT	05/10/2020	- Thông qua nội dung báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 9/2020 và kế hoạch tháng 10/2020.
17	17/2020-NQ-HĐQT	05/11/2020	- Phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Hưng nguyên để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho nhân dân và khách hàng
18	18/2020-NQ-HĐQT	14/11/2020	- Thống nhất giá nước thô mua của Công ty TNHH MTV cấp nước Sông Lam để đưa vào phương án giá 2020-2022 và cách hạch toán chi phí chênh lệch theo nội dung tờ trình số 437/TTr.TGD ngày 13/11/2020.
19	01/QĐ- HĐQT	06/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt nội dung Phương án chi tiền lương tháng 13 năm 2019; quà tết nguyên đán năm 2020; Mừng thọ bố mẹ người lao động



20	02/QĐ- HĐQT	06/1/2020	Quyết định bổ nhiệm Bà Lê Thị Thu giữ chức danh Trạm trưởng trạm cấp nước Quỳnh Hợp
21	03/QĐ- HĐQT	06/1/2020	Quyết định về việc chủ trương đầu tư dự án “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho trạm cấp nước Hưng Nguyên và nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.
22	04/QĐ- HĐQT	17/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt nội dung dự án đầu tư: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến ống DN300 lên DN1000 để cung cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận
23	05/QĐ- HĐQT	17/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện. (Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận)
24	06/QĐ- HĐQT	17/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt chi bổ sung tiền lương tháng 13 năm 2019 cho các chức danh quản lý của công ty
25	07/QĐ- HĐQT	03/2/2020	Quyết định về việc chọn Nhà thầu thi công xây dựng hạng mục nhà đa năng 4 tầng văn phòng Công ty.
26	08/QĐ- HĐQT	12/2/2020	Quyết định phê duyệt nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
27	09/QĐ- HĐQT	12/2/2020	Quyết định Giải thể phòng Kinh doanh Công ty
28	10/QĐ- HĐQT	12/2/2020	Miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh Công ty.
29	11/QĐ- HĐQT	26/2/2020	Về việc miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước thành phố Vinh.
30	12/QĐ- HĐQT	28/2/2020	Quyết định về việc tặng quà cho cán bộ quản lý



31	13/QĐ- HĐQT	29/2/2020	Quyết định bổ nhiệm ông Trương Văn Hùng giữ chức danh Giám đốc Xí nghiệp sản xuất nước
32	14/QĐ- HĐQT	29/2/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc xí nghiệp sản xuất nước.
33	15/QĐ- HĐQT	13/3/2020	Quyết định về việc khen thưởng lao động có chuyên môn, tay nghề cao trong năm tài chính 2019
34	16/QĐ- HĐQT	13/3/2020	Quyết định về việc miễn nhiệm chức danh Trạm trưởng trạm cấp nước Tân Kỳ
35	17/QĐ- HĐQT	13/3/2020	Quyết định bổ nhiệm chức danh Trạm trưởng trạm cấp nước Con Công
	18/QĐ-HĐQT	13/3/2020	Quyết định luân chuyển cán bộ quản lý Ông Hoàng Quốc Thống
36	19/QĐ- HĐQT	17/3/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu (Cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện cho Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận)
37	20/QĐ- HĐQT	17/3/2020	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện cho Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận)
38	21/QĐ- HĐQT	22/4/2020	Quyết định về việc Phê duyệt và ban hành Chính sách hỗ trợ một số khách hàng sử dụng nước bị ảnh hưởng bởi dịch COVID – 19.
39	22/QĐ- HĐQT	28/4/2020	Quyết định về việc Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu số 1: Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN1000 Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.
40	23/QĐ- HĐQT	28/4/2020	Quyết định về việc chọn nhà thầu và giá trị để ký hợp đồng kinh tế thực hiện gói thầu số 1:

			Cung cấp đường ống gang và phụ kiện cho tuyến ống DN1000 Dự án đầu tư lắp đặt tuyến ống gang DN1000 cấp nước cho khu đô thị VSIP, nhân dân thị trấn Hưng Nguyên và vùng phụ cận.
41	24/QĐ- HĐQT	28/4/2020	Quyết định về việc Phê duyệt nội dung đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong Quyết toán lương năm 2019.
42	25/QĐ- HĐQT	28/4/2020	Quyết định về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Nhà làm việc 7 tầng trụ sở Công ty.
43	26/QĐ-HĐQT	19/5/2020	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tiền lương tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
44	27/QĐ-HĐQT	22/6/2020	Quyết định về việc phê duyệt chương trình tham quan nghỉ dưỡng cho người lao động năm 2020
45	28/QĐ-HĐQT	25/6/2020	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch tiền lương tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
46	29/QĐ-HĐQT	25/8/2020	Quyết định về việc chọn nhà thầu thi công xây dựng hạng mục nhà làm việc 7 tầng
47	30/QĐ-HĐQT	05/11/2020	Quyết định về việc phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Hưng Nguyên để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho nhân dân và khách hàng.
48	31/QĐ-HĐQT	14/11/2020	Quyết định về việc giá nước thô đưa vào phương án giá 2020 - 2022 và cách hạch toán chi phí
49	32/QĐ-HĐQT	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt phương án tổ chức liên hoan chào mừng năm mới 2021 và kỷ niệm 63 năm thành lập Công ty

Ngoài ra HĐQT còn quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

## II- Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Chỉ tiêu	Đ/ vị tính	Năm 2020		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	26.216.170	26.013.962	99,23%
2	Lắp đặt phát triển khách hàng mới	Hộ	3.982	4.668	117,23%
3	Cải tạo, thay thế, nâng hạ đồng hồ	Hộ	5.893	10.018	170,0%



4	Lắp đặt mới, bổ sung mạng đường ống cấp 1,2	m	6090	9.557	156,93%
5	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng DMA	DMA	12	13	108,33%
6	Giá bán nước sạch bình quân	tr.đồng	9.889	9.539	96,46%
7	Tổng doanh thu	tr.đồng	262.751,82	263.031,70	100,11%
7.1	Doanh thu nước sạch	tr.đồng	259.251,82	248.144,52	95,72%
7.2	Doanh thu khác	tr.đồng	3.500,00	14.887,18	425,35%
8	Tổng chi phí	tr.đồng	261.850,25	262.074,56	100,09%
9	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	901,568	957,139	106,16%
10	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	721,254	703,985	97,61%
11	Nộp ngân sách	tr.đồng	7.380,314	13.340,599	180,76%
12	Trả nợ vay	tr.đồng	39.800,298	39.800,298	100,00%
13	Lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần	đồng	19,3	18,8	97,61%

### III- Đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT.

#### 1- Ưu điểm:

- HĐQT hoạt động ổn định, các cuộc họp được tiến hành nghiêm túc về mặt thời gian và nội dung; các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, chất lượng các cuộc họp đảm bảo, đã bàn và quyết định, lãnh đạo thực hiện các vấn đề có tầm chiến lược của Công ty.

- Đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty, quyết định kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở luật và điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình quản lý, giám sát quản lý của Ban Tổng giám đốc, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể; đã kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung công tác quản lý điều hành để tăng tính hiệu quả của công tác quản lý. Giải quyết nhanh các đề xuất của Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện kịp thời.

- Công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc đã được thực hiện tương đối tốt. Thông qua các kênh thông tin, HĐQT đã sớm nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động của Bộ máy điều hành Công ty theo hướng có hiệu quả.

- Hai trong số ba thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc gắn trách nhiệm của các thành viên HĐQT với chức năng quản lý chuyên môn chặt chẽ hơn.

#### 2- Tồn tại:

- Do các thành viên kiêm nhiệm nhiều việc nên phạm vi giám sát chưa được rộng, toàn diện, mới chủ yếu giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh ở bộ phận quản lý chủ chốt, Văn phòng công ty, các Nhà máy nước Hưng Vĩnh; Cầu Bạch; Hưng Nguyên, chưa đến cụ thể các trạm sản xuất nước đóng ở các huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Chỉ đạo điều hành của HĐQT đối với bộ máy điều hành chưa thực sự quyết liệt.



## **B- BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH – QUẢN LÝ CÔNG TY.**

Bộ máy điều hành quản lý Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 20 người, Trong đó: Ban tổng giám đốc 03 người; Trưởng phòng và trưởng các đơn vị 16 người (*Phòng kế hoạch do Trợ lý Tổng giám đốc kiêm*). Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp; điều lệ; Quy chế công ty và nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

### **I-Những việc chính đã thực hiện.**

- Các cuộc họp giao ban định kỳ được tổ chức đều, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị trước chu đáo, đã có cải tiến nội dung các cuộc họp giao ban theo hướng cụ thể hơn, gắn được trách nhiệm của người quản lý với công việc được giao.

- Đã sắp xếp lại lực lượng lao động của công ty trên cơ sở kế hoạch lao động- tiền lương và BHXH năm 2020 đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Đã xử lý các khiếu nại của khách hàng, các tình huống phát sinh về chất lượng nước sản xuất, ô nhiễm nguồn nước thô cho sản xuất.v.v...

- Đã triển khai đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình tại một số nhà máy để cải thiện chất lượng nước sạch, nâng công suất.

- Đã xây dựng và trình HĐQT phê duyệt và đưa vào áp dụng Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

Ngoài ra Ban tổng giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền được HĐQT giao.

### **2- Ưu điểm:**

- Trong quá trình quản lý, điều hành cơ bản đã bám vào các nội dung được quy định trong điều lệ và quy chế Công ty; nội dung các vấn đề đã được HĐQT và các cuộc giao ban điều hành thông qua, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành theo hướng sâu sát, cụ thể hơn; giải quyết các nội dung công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn so với trước.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Bám sát nhiệm vụ được giao, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.

- Gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ và Quy chế của Công ty, tổ chức giao ban thường kỳ đều đặn và chất lượng tương đối tốt.

- Công tác chỉ đạo điều hành cụ thể hơn, sâu sát hơn so với trước đây.

- Tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các tổ chức chính trị của Công ty.

### **3- Tồn tại.**

- Một số công việc chưa gắn được trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ với việc thực hiện công việc được giao.

- Công tác tham mưu của một số phòng, đơn vị chưa kịp thời; Việc giải quyết một số công việc thuộc phạm trù chức năng còn chậm, chưa dứt điểm, sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc chưa cao.

- Việc giải quyết các yêu cầu của người dân trong việc khắc phục các sự cố còn có tình trạng chưa kịp thời, để người dân kêu ca phàn nàn.

- Việc quản lý chống thất thoát trong quản lý về tổn thất nước, vật tư, sản phẩm chưa triệt để.



## **C- CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021.**

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.984.687 m<sup>3</sup>
- Doanh thu toàn Công ty: 267.749.587.765 đồng. Trong đó:
  - + Doanh thu nước sạch: 264.249.587.765 đồng.
  - + Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng.
- Chống thất thoát: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (*thực hiện dịch vụ quản lý DMA*) với số lượng là 12 DMA.
- Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (*không bao gồm các tuyến đường ống nước thô*): 8.700 m.
- Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên.
- Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.
- Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (*vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn*).
- Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (*vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên*).
- Hoàn thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên.
- Cải tạo để sử dụng có hiệu quả lô đất trạm bơm tăng áp Hưng Hòa, Nghi Liên và trạm bơm Cầu Mượu.
- Khởi công xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch cho khu vực đông bắc thành phố Vinh và khu công nghiệp VSIP (*thay thế tuyến đường ống composite cốt sợi thủy tinh DN500*)
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước; phần mềm quản lý tài sản.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 Datalogger ở 12 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điềm chảy.
- Trạm cấp nước Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (*gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.*) để đạt công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

## **D- CÁC PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ TRÌNH ĐỀ CỬ PHÊ DUYỆT.**

### **I. ĐẦU TƯ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH CHO TP.VINH VÀ VÙNG PHỤ CẬN**

#### **1. Cải tạo, thay thế tuyến đường ống truyền dẫn DN500 hiện có.**

##### **1.1. Hiện trạng tuyến ống.**

Vị trí bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch, điểm cuối là tuyến ống DN300 dọc theo đại lộ Lê Nin; vật liệu, ống composite cốt sợi thủy tinh, không an toàn trong cấp nước sạch; áp suất vận hành tối đa cho phép 2,8 bar.



### 1.2. Kế hoạch thực hiện.

- Tuyến ống lắp đặt mới (loại ống lắp đặt cho nhà máy nước sạch Sông Đà, vị trí bắt đầu ở Nhà máy nước Cầu Bạch) đi dọc theo tuyến đường tránh thành phố Vinh và đường 72 mét, với chiều dài toàn tuyến 11.600 mét.

- Vật liệu ống: gang dẻo, kích thước DN1000 và DN 1200.

- Thời gian thực hiện: 18 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 8/2021 đến tháng 2/2023.

- Tổng mức đầu tư: 110 tỷ đồng

## 2. Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vinh, Cầu Bạch và Hưng Nguyên.

### 2.1. Nhà máy nước Hưng Vinh

- Cụm xử lý công suất 4 vạn:

+ Thực hiện cải tạo, nâng cấp 6 bể lọc hiện có đạt công suất 60.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; xây dựng mới 3 bể lọc, công suất 40.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Hoàn thiện hệ thống cung cấp hóa chất hiện có (nhà xưởng/thiết bị bơm phèn, vôi) để phù hợp với công suất thực tế (đưa vào sử dụng từ năm 1987, hiện đã nâng cấp).

- Cụm xử lý công suất 2 vạn: Tháo dỡ phần lắng, lọc cụm xử lý công suất 2 vạn; khắc phục, hoàn thiện bể chứa nước sạch.

- Tổng vốn đầu tư: 15,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

### 2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Thay đổi công nghệ lắng, lọc để nâng cao chất lượng nước sạch. Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu và chất lượng nước sạch cho khách hàng.

- Mở rộng công suất nhà máy để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho khách hàng.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng.

- Tổng vốn đầu tư: 37,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

### 2.3. Nhà máy nước Hưng Nguyên.

Cải tạo, bổ sung công nghệ, thiết bị, xây dựng và hệ thống tự động hóa ở cụm xử lý và bể chứa nước sạch để cân bằng dây chuyền sản xuất và cung cấp đủ nhu cầu, chất lượng nước sạch cho khách hàng, dự kiến.

- Thời gian thực hiện: 3 tháng

- Tổng vốn đầu tư: 10,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

## II. ĐẦU TƯ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH CHO CÁC HUYỆN

### 1 Trạm Đô Lương.

- Xây dựng bể lắng và sân phơi bùn.

- Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc, nhà kho và khuôn viên.

- Hoàn thiện hồ sơ thuê đất mở rộng Trạm cấp nước Đô Lương.

### 2. Trạm Con Cuông và Tân Kỳ.

Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.) để đạt công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### **3. Vốn đầu tư.**

- Tổng vốn đầu tư: 10,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN.

## **III. ĐẦU TƯ KHÁC.**

### **1. Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.**

#### **1.1. Văn phòng Công ty**

- Hoàn thành trụ sở Công ty (bao gồm nhà 7 tầng; hàng rào, sân vườn và nhà làm việc bộ phận tiếp nhận thông tin).
- Tổng vốn đầu tư: 15,0 tỷ đồng
- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

#### **1.2. Nhà máy nước Hưng Vĩnh**

Chia khuôn viên Nhà máy Hưng Vĩnh thành 2 khu vực, gồm khu vực Xí nghiệp sản xuất nước và khu vực Văn phòng Công ty (từ trạm bơm cấp 2 đến đường Nguyễn Sinh Sắc là khu vực văn phòng Công ty).

- Văn phòng Công ty: nâng Cos sân vườn cao hơn đường Nguyễn Sinh Sắc 50cm; xây mới dãy nhà cấp 4; cải tạo nhà đa năng hiện có thành nhà tập luyện và thi đấu thể thao; xây dựng hàng rào, sân vườn.
- XN sản xuất nước: Nối dài trạm bơm cấp 2 để làm nhà xưởng cơ khí cho XN.
- Tổng vốn đầu tư: 5,0 tỷ đồng
- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

### **2. Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam:**

#### **2.1. Cung cấp cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch.**

- Công suất 275.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hùng Tiến huyện Nam Đàn.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 12.200m, vật liệu thép DN1500 và DN1200
- Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022.
- Tổng mức đầu tư: 187,500 tỷ đồng
- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN (50%); vốn vay Ngân hàng thương mại (50%).

#### **2.2. Cung cấp cho Nhà máy nước Hưng Nguyên**

- Công suất trạm bơm 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Tuyến ống có chiều dài 8.500 m.
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hưng Lĩnh huyện Hưng Nguyên.
- Thời gian thực hiện: 10 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 10/2021 đến tháng 8/2022.
- Tổng mức đầu tư: 79,863 tỷ đồng



- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN (50%); vốn vay Ngân hàng thương mại (50%).

**3. Đầu tư mạng đường ống truyền dẫn (mạng đường ống cấp 1 và cấp 2).**

- Chiều dài mạng đường ống 7.200 mét.

- Chi phí thực hiện 22.441.750.000 đồng.

**4. Cải tạo/thay đồng hồ định kỳ theo quy định.**

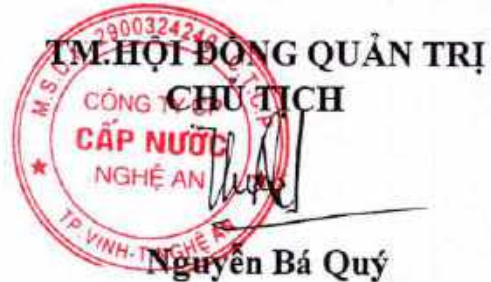
- Số lượng: 9.875 cụm đồng hồ

- Chi phí thực hiện: 11.206.250.000 đồng.

Trên đây là những nội dung chính thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2020. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Kính đề nghị các thành viên quản lý; các vị cổ đông của Công ty tham gia góp ý kiến thêm để đánh giá đúng thực trạng của hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành quản lý Công ty trong thời gian qua, trên cơ sở đó để có những bước cải tiến, khắc phục nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng có hiệu quả cao hơn, đồng thời phê duyệt các nội dung kế hoạch năm 2021, Phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty để HĐQT, Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các vị cổ đông của Công ty;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC.

  
**CHỦ TỊCH**  
Nguyễn Bá Quý

T.C.P

**BÁO CÁO  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ  
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020**

**1. Những thuận lợi, khó khăn**

**a. Thuận lợi:**

- Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc với ý chí quyết tâm, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hết mình để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Các nhà máy sản xuất nước hoạt động ổn định; thiết bị, công nghệ được đầu tư đổi mới và nâng cấp vì vậy nguồn cung nước sạch luôn đảm bảo, chất lượng nước cung cấp cho khách hàng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế.

- Công ty đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước của khách hàng bằng thiết bị di động nên đã đánh giá đúng sản lượng sử dụng nước của khách hàng.

- Công ty đã liên kết với các ngân hàng và các ví điện tử để thuận tiện cho khách hàng thanh toán tiền sử dụng nước.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình cải tạo cụm xử lý 4 vạn ở NMN Hưng Vĩnh với công suất thiết kế 40.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm, công suất xử lý bể lắng sau khi cải tạo nâng lên 96.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm công nghệ lắng ngang truyền thống được cải tạo nâng cấp chuyển đổi sang công nghệ lắng lamella chịu tải trọng cao của Mỹ để nâng cao chất lượng nước,

- Hệ thống phòng hóa nghiệm tại Nhà máy nước Hưng Vĩnh đã được cải tạo và nâng cấp, hiện tại phòng thí nghiệm nước đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đủ điều kiện để phân tích và công bố kết quả của 07 chỉ tiêu nhóm A theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT.

- Hệ thống phần mềm giám sát và điều khiển một số vị trí ở Xí nghiệp sản xuất nước đã đưa vào sử dụng, qua đó các chỉ tiêu chất lượng nước được giám sát, cảnh báo và điều khiển đóng mở tại một số vị trí nhằm đảm bảo chất lượng nước cấp ra mạng lưới luôn đảm bảo chất lượng theo Quy chuẩn hiện hành.

**b. Khó khăn:**

- Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tác động mạnh đến nước ta, gây nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng, các ngành thương mại, du lịch, dịch vụ bị hạn chế nên sản lượng nước tiêu thụ không hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước ở các huyện cách quá xa trụ sở chính Công ty.



- Công ty chưa chủ động được nguồn nước thô, hiện đang phải mua vào với giá cao, giá nước sạch bán ra theo quy định không được điều chỉnh trong khi đó giá các loại vật tư và dịch vụ thay đổi tăng theo giá thị trường làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận.

- Nguồn nước thô phục vụ sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên, vào mùa mưa bão, nước thô đầu vào có độ đục rất cao nên phải tiêu tốn nhiều hóa chất để xử lý nước làm tăng chi phí sản xuất nước.

- Hệ thống mạng đường ống phần lớn đã xuống cấp, hư hỏng nhiều gây thất thoát nước cao. Việc đầu tư nâng cấp, cải tạo và thay thế phụ thuộc nhiều đến các công trình hạ tầng giao thông và đòi hỏi chi phí lớn, thời gian dài trong khi đó nguồn vốn của Công ty đang còn rất hạn hẹp.

- Một số đơn vị tham gia thi công các công trình hạ tầng ngầm nhưng thiếu điều tra khảo sát ban đầu đã làm hư hỏng mạng đường ống cấp nước dẫn đến thất thoát nước.

## 2. Các chỉ tiêu đạt được.

TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 26.216.170 m <sup>3</sup>	Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 26.013.962 m <sup>3</sup>
2	Doanh thu	Doanh thu toàn Công ty: 262.751.826.050 đồng. Trong đó: - Doanh thu nước sạch 259.251.826.050 đồng. - Doanh thu khác 3.500.000.000 đồng	Doanh thu toàn Công ty: 263.031.696.036 đồng. Trong đó: - Doanh thu nước sạch: 248.144.516.162 đồng. - Doanh thu khác: 14.887.179.874 đồng
3	Chống thất thoát	Hoàn thành lắp đặt và vào sử dụng (đã bàn giao cho nhân viên DMA) 12 khu vực phục vụ (DMA), với tỷ lệ thất thoát ở mỗi DMA là dưới 24%; Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 : 6.090 m.	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (thực hiện dịch vụ quản lý DMA) với số lượng là 13 DMA, với tỷ lệ thất thoát ở mỗi DMA là dưới 24%; Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 : 9.557 m.
4	Thay đổi công nghệ, nâng công suất	Thay đổi công nghệ, nâng công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên và Nam Đàn.	Đã triển khai thực hiện nhưng chưa hoàn thành.
5	Xây dựng cơ bản	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và nhà máy nước Hưng Vĩnh.	- Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty: Đã triển khai thực hiện nhưng chưa hoàn thành.

TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
			- Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại NMN Hưng Vĩnh: Chưa thực hiện.
6	Nguồn nước thô cho NMN Hưng Vĩnh và Cầu Bạch	Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn);	Chưa thực hiện.
7	Nguồn nước thô cho NMN Hưng Nguyên	Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho trạm cấp nước Hưng Nguyên và nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).	Chưa thực hiện.
8	Nguồn nước thô cho các trạm cấp nước	Xây dựng trạm bơm cung cấp nước thô từ sông Lam cho trạm cấp nước Nam Đàn; từ sông Con cho trạm cấp nước Tân Kỳ	Chưa thực hiện.
9	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Hoàn thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Chưa thực hiện.
10	Đầu tư phòng Hóa nghiệm	Hoàn thành và đưa vào sử dụng phòng hóa nghiệm đạt tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2007 (lắp đặt tại nhà máy nước Hưng Vĩnh);	Đã hoàn thành.
11	Kiểm soát chất lượng nước sạch	Hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở nhà máy nước Hưng Vĩnh, Cầu Bạch và Hưng Nguyên.	Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở nhà máy nước Hưng Vĩnh, Cầu Bạch. Nhà máy nước Hưng Nguyên



TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
			đang thi công cải tạo nên chưa thực hiện nội dung này.
12	Xây dựng phần mềm	Hoàn thành và đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm quản lý ghi, thu và khách hàng; phần mềm tổng đài tiếp nhận và xử lý thông tin; phần mềm lắp đặt mới và xử lý sự cố.	- Phần mềm quản lý ghi, thu và khách hàng; phần mềm lắp đặt mới; phần mềm cải tạo, hoàn thiện cụm đồng hồ: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng: - Phần mềm tổng đài tiếp nhận và xử lý thông tin: Đang hoàn thiện. - Phần mềm xử lý sự cố: Chưa thực hiện.
13	Lắp đặt hệ thống cảnh báo điểm chảy	Hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 Datalogger ở 12 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điểm chảy.	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 05 Datalogger ở 05 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điểm chảy.
14	Nâng cấp Trạm cấp nước Anh Sơn	Hoàn thành hồ sơ dự án thay đổi nguồn nước và công nghệ ở trạm cấp nước huyện Anh Sơn.	Chưa thực hiện.

### 3. Đánh giá hoạt động của bộ máy điều hành, các phòng và đơn vị sản xuất.

- Bộ máy điều hành Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc, 01 phó Tổng Giám đốc (phụ trách phòng kỹ thuật và xí nghiệp xây lắp) và 01 Trợ lý Tổng giám đốc (kiêm nhiệm làm Trưởng phòng Kế Hoạch).

- Các phòng, xí nghiệp gồm: Phòng Kế hoạch, Kế toán, Tổ chức- Hành chính, Kỹ thuật, Xí nghiệp dịch vụ cấp nước Tp.Vinh, Xí nghiệp xây lắp.

- Các đơn vị sản xuất gồm: Xí nghiệp sản xuất nước và 10 Trạm cấp nước.

#### 3.1. Bộ máy điều hành.

Bộ máy điều hành thể hiện sự đoàn kết thống nhất cao trong quản lý, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, đề ra những biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 3.2. Các phòng, xí nghiệp.

Trong năm 2020, cán bộ quản lý và người lao động đã quen dần với mô hình hoạt động mới của Công ty. Các phòng và xí nghiệp làm việc tương đối nghiêm túc nhưng chỉ dừng lại ở mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được quy định ở Quy chế làm việc, vẫn còn thụ



động, phụ thuộc vào nhiệm vụ được Tổng Giám đốc đề ra. Trong công tác tham mưu cho Tổng Giám đốc, các phòng, xí nghiệp làm việc chưa thực sự hiệu quả.

- Tình hình thực hiện quy chế: Công ty tiến hành áp dụng Quy chế làm việc và Quy chế tài chính vào giữa năm 2019, bước đầu thực hiện quy chế mới, cơ bản quy chế được người lao động thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên trong năm 2020, cơ cấu các phòng ban có một số thay đổi nên việc áp dụng quy chế còn một số điều khoản chưa phù hợp, hiện tại các bộ phận liên quan đang sửa đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để phù hợp với tình hình thực tế hiện tại của Công ty. Bộ phận giám sát thực hiện quy chế chưa hoàn thành được nhiệm vụ đặt ra.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao: Các phòng, xí nghiệp đã có sự thống nhất và phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của công ty. Tuy nhiên, quá trình thực hiện có một số vướng mắc chưa chủ động để tìm cách giải quyết nên một số công việc hoàn thành chậm tiến độ đề ra.

### **3.3. Công tác đời sống cho người lao động**

Bên cạnh việc đầu tư thiết bị, mở rộng sản xuất, Công ty ngày càng quan tâm đúng mức tới đời sống và tinh thần người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các cam kết trong Hợp đồng lao động, thu nhập bình quân của người lao động 104.707.973 đồng/người/năm.

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động (gồm tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN ...); phối hợp với công đoàn ngành xây dựng tỉnh Nghệ An tổ chức chương trình “tết sum vầy” cho người lao động; hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn ...

- Việc trả lương cho người lao động thực hiện theo quy định của Nhà nước, quy chế trả lương trả, thưởng cho người lao động được quy định tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.

- Công ty có chính sách trao thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm.

- Thường xuyên tổ chức học tập để nâng cao nghiệp vụ, thi nâng bậc đúng thời hạn.

- Tổ chức sinh hoạt thể thao, văn nghệ cho người lao động vào các dịp lễ kỷ niệm. Tổ chức tham quan du lịch cho toàn thể người lao động trong toàn công ty.

- Tất cả người lao động đều được trang bị bảo hộ như áo quần, mũ. Những vị trí nguy hiểm, độc hại được trang bị thêm các dụng cụ chuyên dụng cần thiết.

## **II.KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

### **1. Nhiệm vụ chung của Công ty**

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.984.687 m<sup>3</sup>

- Doanh thu toàn Công ty: 267.749.587.765 đồng. Trong đó:

+ Doanh thu nước sạch: 264.249.587.765 đồng.

+ Doanh thu khác : 3.500.000.000 đồng.



- Chống thất thoát: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (thực hiện dịch vụ quản lý DMA) với số lượng là 12 DMA.

- Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (không bao gồm các tuyến đường ống nước thô): 8.700 m.

- Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên.

- Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).

- Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).

- Hoàn thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên.

- Cải tạo để sử dụng có hiệu quả lô đất trạm bơm tăng áp Hưng Hòa, Nghi Liên và trạm bơm Cầu Mượu.

- Khởi công xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch cho khu vực đông bắc thành phố Vinh và khu công nghiệp VSIP (thay thế tuyến đường ống composite cốt sợi thủy tinh DN500)

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước; phần mềm quản lý tài sản.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 Datalogger ở 12 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điểm chày.

- Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.) để đạt công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

## **2. Kế hoạch đầu tư trong năm 2021**

### **2.1. Đầu tư cung cấp nước sạch cho TP. Vinh và vùng phụ cận.**

2.1.1. Cải tạo, thay thế tuyến đường ống truyền dẫn DN500 hiện có.

2.1.1.1. Hiện trạng tuyến ống.

Vị trí bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch, điểm cuối là tuyến ống DN300 dọc theo đại lộ Lê Nin; vật liệu, ống composite cốt sợi thủy tinh; áp suất vận hành tối đa cho phép 2,8 bar.

2.1.1.2. Kế hoạch thực hiện

- Tuyến ống lắp đặt mới (loại ống lắp đặt cho nhà máy nước sạch Sông Đà, vị trí bắt đầu ở Nhà máy nước Cầu Bạch) đi dọc theo tuyến đường tránh thành phố Vinh và đường 72 mét (có bản vẽ kèm theo), với chiều dài toàn tuyến 11.600 mét.

- Vật liệu ống: gang dẻo, kích thước DN1000 và DN 1200.



- Thời gian thực hiện: 18 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 8/2021 đến tháng 2/2023.

- Tổng mức đầu tư: 110 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN (50%); vốn vay Ngân hàng thương mại (50%).

2.1.2. Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Cầu Bạch và Hưng Nguyên.

2.1.2.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Cụm xử lý công suất 4 vạn:

+ Thực hiện cải tạo, nâng cấp 6 bể lọc hiện có đạt công suất 60.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; xây dựng mới 3 bể lọc, công suất 40.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Hoàn thiện hệ thống cung cấp hóa chất hiện có (nhà xưởng/thiết bị bơm phèn, vôi) để phù hợp với công suất thực tế (đưa vào sử dụng từ năm 1987, hiện nay đã nâng cấp).

- Cụm xử lý công suất 2 vạn: Tháo dỡ phần lắng, lọc cụm xử lý công suất 2 vạn; khắc phục, hoàn thiện bể chứa nước sạch.

- Tổng vốn đầu tư: 15,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của Doanh nghiệp.

2.1.2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Thay đổi công nghệ lắng, lọc để nâng cao chất lượng nước sạch. Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu và chất lượng nước sạch cho khách hàng.

- Mở rộng công suất nhà máy để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho khách hàng.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng.

- Tổng vốn đầu tư: 37,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

2.1.2.3. Nhà máy nước Hưng Nguyên.

Cải tạo, bổ sung công nghệ, thiết bị, xây dựng và hệ thống tự động hóa ở cụm xử lý và bể chứa nước sạch để cân bằng dây chuyền sản xuất và cung cấp đủ nhu cầu, chất lượng nước sạch cho khách hàng, dự kiến.

- Thời gian thực hiện: 3 tháng

- Tổng vốn đầu tư: 10,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

**2.2. Đầu tư cung cấp nước sạch cho các huyện**

2.2.1. Trạm Đô Lương.

- Xây dựng bể lắng và sân phơi bùn.

- Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc, nhà kho và khuôn viên.

- Hoàn thiện hồ sơ thuê đất mở rộng Trạm cấp nước Đô Lương.

2.2.2. Trạm Con Cuông và Tân Kỳ.

Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.) để đạt công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm/Trạm



### 2.2.3. Vốn đầu tư.

- Tổng vốn đầu tư: 10,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN.

### 2.3. Đầu tư khác

2.3.1. Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

#### 2.3.1.1. Văn phòng Công ty.

- Hoàn thành trụ sở Công ty (bao gồm nhà 7 tầng; hàng rào, sân vườn và nhà làm việc bộ phận tiếp nhận thông tin).

- Tổng vốn đầu tư: 15,0 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của Doanh nghiệp.

#### 2.3.1.2. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

Chia khuôn viên Nhà máy Hưng Vĩnh thành 2 khu vực, gồm khu vực Xí nghiệp sản xuất nước và khu vực Văn phòng Công ty (từ trạm bơm cấp 2 đến đường Nguyễn Sinh Sắc là khu vực văn phòng Công ty).

- Văn phòng Công ty: nâng Cos sân vườn cao hơn đường Nguyễn Sinh Sắc 50cm; xây mới dãy nhà cấp 4; cải tạo nhà đa năng hiện có thành nhà tập luyện và thi đấu thể thao; xây dựng hàng rào, sân vườn.

- XN sản xuất nước: Nối dài trạm bơm cấp 2 để làm nhà xưởng cơ điện cho XN.
- Tổng vốn đầu tư: 5,0 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp

2.3.2. Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam.

#### 2.3.2.1. Cung cấp cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch.

- Công suất 275.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hùng Tiến huyện Nam Đàn.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 12.200m, vật liệu thép DN1500 và DN1200.
- Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022.

- Tổng mức đầu tư: 187,500 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN (50%); vốn vay Ngân hàng thương mại (50%).

#### 2.3.2.2. Cung cấp cho Nhà máy nước Hưng Nguyên.

- Công suất trạm bơm 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Tuyến ống có chiều dài 8.500 m.
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hưng Lĩnh huyện Hưng Nguyên.
- Thời gian thực hiện: 10 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 10/2021 đến tháng 8/2022.

- Tổng mức đầu tư: 79,863 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN (50%); vốn vay Ngân hàng thương mại (50%).

#### 2.3.2.3. Đầu tư mạng đường ống truyền dẫn (mạng đường ống cấp 1 và cấp 2)

- Chiều dài mạng đường ống 7.200 mét.
- Chi phí thực hiện: 22.441.750.000 đồng

2.3.2.4. *Cài tạo/thay đồng hồ định kỳ theo quy định.*

- Số lượng: 9.875 cụm đồng hồ.
- Chi phí thực hiện: 11.206.250.000 đồng

### III. KẾT LUẬN

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Kính đề nghị các quý vị cổ đông công ty đóng góp ý kiến.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.



**Hoàng Văn Hải**





**BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
<b>A- TÀI SẢN</b>	<b>798,070,052,642</b>	
<b>I- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>251,640,307,420</b>	
Trong đó:		
Công nợ phải thu	15,882,032,011	
- Công nợ khó đòi	14,569,555,064	
Dự phòng phải thu khó đòi	14,569,555,064	
<b>II-TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>546,429,745,222</b>	
<b>1, Nguyên giá TSCĐ</b>	<b>1,087,673,555,302</b>	
Số đầu kỳ	1,087,351,725,897	
Số tăng trong kỳ	493,272,728	
Số giảm trong kỳ	171,443,323	
Số cuối kỳ	1,087,673,555,302	
<b>2, Hao mòn TSCĐ</b>	<b>577,380,307,295</b>	
Số đầu kỳ	520,945,844,178	
Số tăng trong kỳ	56,562,734,847	
Số giảm trong kỳ	128,271,730	
Số cuối kỳ	577,380,307,295	
<b>3, Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>25,751,248,986</b>	
<b>4, Đầu tư tài chính dài hạn</b>		
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
<b>5. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>10,185,248,229</b>	
<b>B-NGUỒN VỐN</b>	<b>798,070,052,642</b>	
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>423,329,770,811</b>	
Trong đó:		
Nợ dài hạn	232,621,463,066	
Nợ ngắn hạn	190,708,307,745	
<b>II. Nguồn vốn chủ sở hữu.</b>	<b>374,740,281,831</b>	
<b>1, Vốn góp của cổ đông</b>	<b>373,859,830,000</b>	
Số đầu kỳ	373,859,830,000	
Số tăng trong kỳ	0	
Số cuối kỳ	373,859,830,000	
<b>2, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>880,451,831</b>	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước	176,466,384	

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	703,985,447	
<b>C-CÁC QUỸ</b>		
<b>1, Quỹ đầu tư phát triển</b>		
Số đầu kỳ		
Số tăng trong kỳ		
Số cuối kỳ		
<b>2, Quỹ dự phòng tài chính</b>		
Số đầu kỳ		
Số tăng trong kỳ		
Số cuối kỳ		
<b>3, Quỹ khen thưởng phúc lợi</b>	334,453,772	
Số đầu kỳ	376,393,772	
Số tăng trong kỳ		
Số giảm trong kỳ	41,940,000	
Số cuối kỳ	334,453,772	
<b>C- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		
<b>1, Tổng doanh thu</b>	263,031,696,036	
Doanh thu hoạt động kinh doanh	254,006,651,067	
Doanh thu hoạt động tài chính	6,583,755,440	
Các khoản thu nhập khác	2,441,289,529	
<b>2, Chi phí</b>	262,074,556,119	
Chi phí hoạt động kinh doanh	248,718,778,577	
Chi phí hoạt động tài chính	12,968,302,227	
Chi phí hoạt động khác	387,475,315	
<b>3, Tổng lợi nhuận thực hiện</b>	957,139,917	
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	5,287,872,490	
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-6,384,546,787	
Lợi nhuận hoạt động khác	2,053,814,214	
<b>4, Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	957,139,917	
<b>5, Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	253,154,470	
<b>6, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	703,985,447	
<b>D- QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH</b>		
<b>1, Số tồn đọng ngân sách đầu kỳ</b>	5,769,735,138	
<b>2, Số phát sinh nộp ngân sách trong kỳ</b>	357,821,021	
<b>3, Số đã nộp ngân sách trong kỳ</b>	13,340,598,575	
<b>4, Số nợ ngân sách chuyển sang kỳ sau. Trong đó:</b>	-7,213,042,416	
Thuế GTGT	-7,678,356,178	
Thuế GTGT nhận nợ DAPC		
Thuế TNDN	151,007,277	

003242

CÔNG TY  
 IP NUI  
 NGHỆ AN

VH.T. NGY

2



CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
Thuế khác (thuế tài nguyên, TNCN)	44,679,381	
Phí BVMT	269,627,104	
<b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.98	(TSNH-HTK)/Nợ NH
Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	1.32	TSNH/Nợ NH
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu (%)	0.003	LNST/DT
Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	0.001	LNST/TTS
Tỷ suất lợi nhuận/vốn góp cổ đông (%)	0.002	LNST/Vốn góp
Tỷ suất lợi nhuận trên một cổ phần (đồng)	19	LNST/số CP

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Trần Thị Lan Anh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Hải**





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**  
**BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC – ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 04 tháng 4 năm 2021

**“ DỰ THẢO ”**

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT** **Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY - ACA- Chi nhánh miền Trung.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công tác quản trị của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2020 như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, Công tác quản lý điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và năm, đảm bảo tính trung thực trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán.

- Kiểm soát hoạt động thu, chi tài chính Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các phòng, đơn vị, xí nghiệp để Ban Kiểm soát hoàn thành hiện nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao.

#### **2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

- Cuộc họp ngày 02/02/2020 về việc tổng kết đánh giá hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2019, đánh giá công việc các thành viên thực hiện nhiệm vụ năm 2019, thông qua báo cáo hoạt



động Ban Kiểm soát năm 2019 trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, triển khai kế hoạch làm việc quý I năm 2020;

- Cuộc họp ngày 02/4/2020 Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của ban kiểm soát trong quý I năm 2020, triển khai kế hoạch làm việc quý II/2020.

- Cuộc họp ngày 22/7/2020 Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý II năm 2020, đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm của ban kiểm soát đồng thời triển khai kế hoạch làm quý III năm 2020;

- Cuộc họp ngày 06/10/2020 Báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra giám sát trong quý III năm 2020, thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020, triển khai kế hoạch làm việc IV năm 2020.

- Cuộc họp ngày 31/12/2020 Tổng kết đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các thành viên trong năm, thảo luận, đóng góp ý kiến lập báo cáo giám sát năm 2020 trình đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin và đưa ra các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2020:

### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An đã phấn đấu cơ bản đạt các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, một số chỉ tiêu chính cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đ/ vị tính	Năm 2020		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	26.216.170	26.013.962	99,23%
2	Lắp đặt phát triển khách hàng mới	Hộ	3.982	4.668	117,23%
3	Cải tạo, thay thế, nâng hạ đồng hồ	Hộ	5.893	10.018	170,0%
4	Lắp đặt mới, bổ sung mạng đường ống cấp 1,2	m	6.090	9.557	156,93%
5	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng DMA	DMA	12	13	108,33%
6	Giá bán nước sạch bình quân	tr.đồng	9.889	9.539	96,46%
7	Tổng doanh thu	tr.đồng	262.751,82	263.031,70	100,11%
7.1	Doanh thu nước sạch	tr.đồng	259.251,82	248.144,52	95,72%
7.2	Doanh thu khác	tr.đồng	3.500,00	14.887,18	425,35%
8	Tổng chi phí	tr.đồng	261.850,25	262.074,56	100,09%
9	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	901,568	957,139	106,16%
10	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	721,254	703,985	97,61%
11	Nộp ngân sách	tr.đồng	7.380,314	13.340,599	180,76%
12	Trả nợ vay	tr.đồng	39.800,298	39.800,298	100,00%
13	Lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần	đồng	19,3	18,8	97,61%



## 2. Thăm định Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thăm định Báo cáo tài chính năm 2020 kết thúc vào 31/12/2020 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2020 lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra kiểm soát.

Ban Kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty lập đã được Công ty kiểm toán nhận định là Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 3. Về hoạt động đầu tư xây dựng đổi mới Công nghệ:

Trong năm, Công ty đã thực hiện một số dự án đầu tư lắp mới, cải tạo mạng lưới cấp nước sạch nâng cấp trang thiết bị, lắp mới với tổng số tiền đầu tư là: 37.310.236.080 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, ba trăm mười triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi đồng./.*), trong đó:

- Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước: 11.568.234.707 đồng

- Đầu tư lắp đặt các công trình : 2.480.920.962 đồng

- Đầu tư cải tạo, thay thế đồng hồ : 4.984.213.904 đồng

- Đầu tư các công trình XD CB, DMA : 18.276.866.507 đồng

## 4. Tiền lương và các chế độ, quyền lợi của người lao động:

Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng luật lao động và Thỏa ước Lao động tập thể Công ty; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động tăng hơn so với năm trước.

Công ty có chính sách trao thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm.

Tổ chức sinh hoạt thể thao, văn nghệ cho người lao động vào các dịp lễ kỷ niệm.

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc.

## III. GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

### 1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng tháng (và bất thường) tại trụ sở Công ty theo đúng quy định Điều lệ tổ chức.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời.

- Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm chấp hành đúng quy định của pháp luật .

- Qua quá trình giám sát, ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị.

## **2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:**

- Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng tháng Ban Tổng giám đốc đã có các báo cáo về tình hình hoạt động trong tháng và kế hoạch, dự kiến của tháng tiếp theo báo cáo hội đồng quản trị.

- Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh: Ban Tổng giám đốc cùng với cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm đã xây dựng các quy trình cải tiến phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, đồng thời xây dựng và ban hành một số quy định , Quy chế làm việc, quy chế tài chính nhằm nâng cao hiệu quả Công tác quản lý trong tình hình đổi mới.

- Công ty đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc ghi chi số đồng hồ và thu tiền sử dụng nước của khách hàng bằng thiết bị điện thoại di động.

- Hoàn thành đưa vào sử dụng công trình cải tạo cụm xử lý 4 vạn và cải tạo và nâng cấp hệ thống phòng hóa nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- Đã đưa phần mềm hệ thống giám sát và điều khiển một số vị trí ở xí nghiệp sản xuất , các chỉ tiêu chất lượng nước được giám sát nhằm đảm bảo chất lượng nước cung cấp ra mạng lưới đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

### ***Tuy nhiên vẫn còn một số mặt còn tồn tại:***

- Công tác chi đạo, điều hành đôi lúc chưa kịp thời và quyết liệt, chưa thực sự đi sâu đi sát, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao.

- Công tác giám sát thoát thất thu vẫn chưa hiệu quả, tỷ lệ thất thoát vẫn còn ở mức cao chưa đạt mức kỳ vọng.

- Trong năm 2020 do ảnh hưởng của Đại dịch COVID – 19 các ngành thương mại, du lịch, dịch vụ bị hạn chế nên sản lượng nước tiêu thụ không hoàn thành kế hoạch đề ra.

## **IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG.**

### **1. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý.**

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty luôn có sự phối hợp trong hoạt động.



- Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự phối hợp các phòng, đơn vị trong Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát tham gia giám sát công tác điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, xây dựng, cải tạo, công tác quản lý tài chính kế toán của Công ty và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Thông qua kết quả kiểm tra giám sát: Ban Kiểm soát đã có ý kiến đóng góp, đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty đều xem xét và phúc đáp đầy đủ.

Nhìn chung, trong năm 2020 công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành được thực hiện và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty.

## **2. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với cổ đông**

- Ban Kiểm soát kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm 2020 Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

## **V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT:**

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2020 Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động và điều hành Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả đạt được đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đưa ra những giải pháp thực hiện trong năm 2021. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2020 về các mặt của Công ty.

## **VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

### **1 - Kết luận**

- Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm ổn định, có tăng trưởng nhưng hiệu quả chưa cao.

- Công tác giảm thất thoát thu vẫn chưa hiệu quả, tỷ lệ thất thoát vẫn còn ở mức cao chưa đạt mức kỳ vọng.

### **2 - Kiến nghị**

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của cán bộ điều hành để Công ty ngày càng phát triển, ổn định, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

- Quản lý tốt công tác tài chính, tiết kiệm chi phí, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất tránh gây thất thoát, lãng phí cho Công ty.

- Tìm kiếm thêm nguồn vốn từ các hình thức hợp tác đầu tư cho các dự án giảm thất thoát nước, mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận





- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và Công tác xã hội.

#### **VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:**

- Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An năm 2020. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

*Trân trọng báo cáo đại hội!*

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Võ Thị Thìn**

Số: 01/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH 01**

**Về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2020 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS; chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Đề quyết toán chi phí lương, thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS trong năm tài chính 2020, đồng thời dự toán chi phí lương; thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2021. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương, thù lao cho các thành viên HĐQT ; BKS trong năm 2020 và 2021 như sau:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2020	2021	2020	2021
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	10.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT	-	-	3.000.000	3.000.000
Thành viên HĐQT	-	-	2.500.000	2.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	16.000.000	17.600.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	2.000.000	2.000.000

Đề nghị duyệt:

- Lương của Trưởng BKS là 17.600.000 đồng; thời gian được hưởng từ 01/1/2021 (bằng lương Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính).
- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020: 507.899.000 đ
- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2020: 10.500.000 đồng.
- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2021: 727.000.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: 527.000.000 đ; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021 dự kiến 200.000.000 đồng).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
NGHỆ AN**  
  
**Nguyễn Bá Quý**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 02/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2021

## **TỜ TRÌNH 02**

*V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và nội dung Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần thứ 2 ngày 27/04/2018. Hàng năm Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán của các đơn vị kiểm toán; Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 là: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA - chi nhánh Miền trung. Phòng 1301 chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung- TP Vinh- Nghệ An.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
**CẤP NƯỚC**  
NGHỆ AN  
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Nguyễn Bá Quý

**TỜ TRÌNH 03**

*V/v **Phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong thời gian tới.***

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Hội đồng quản trị trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

**I - CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021.**

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.984.687 m<sup>3</sup>
- Doanh thu toàn Công ty: 267.749.587.765 đồng. Trong đó:
  - + Doanh thu nước sạch: 264.249.587.765 đồng.
  - + Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng.
- Chống thất thoát: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (*thực hiện dịch vụ quản lý DMA*) với số lượng là 12 DMA.
  - Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (*không bao gồm các tuyến đường ống nước thô*): 8.700 m.
  - Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên.
  - Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.
  - Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (*vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn*).
  - Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (*vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên*).
  - Hoàn thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
  - Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên.
  - Cải tạo để sử dụng có hiệu quả lô đất trạm bơm tăng áp Hưng Hòa, Nghi Liên và trạm bơm Cầu Mượu.
  - Khởi công xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch cho khu vực đông bắc thành phố Vinh và khu công nghiệp VSIP (*thay thế tuyến đường ống composite cốt sợi thủy tinh DN500*)
  - Hoàn thành và đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước; phần mềm quản lý tài sản.
  - Hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 Datalogger ở 12 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điểm chảy.
  - Trạm cấp nước Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ





thông lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.) để đạt công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

## **II- CÁC PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ TRÌNH ĐHQĐ PHÊ DUYỆT.**

### **II.1. ĐẦU TƯ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH CHO TP.VINH VÀ VÙNG PHỤ CẬN**

#### **1. Cải tạo, thay thế tuyến đường ống truyền dẫn DN500 hiện có.**

##### **1.1. Hiện trạng tuyến ống.**

Vị trí bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch, điểm cuối là tuyến ống DN300 dọc theo đại lộ Lê Nin; vật liệu, ống composite cốt sợi thủy tinh, không an toàn trong cấp nước sạch; áp suất vận hành tối đa cho phép 2,8 bar.

##### **1.2. Kế hoạch thực hiện.**

- Tuyến ống lắp đặt mới (loại ống lắp đặt cho nhà máy nước sạch Sông Đà, vị trí bắt đầu ở Nhà máy nước Cầu Bạch) đi dọc theo tuyến đường tránh thành phố Vinh và đường 72 mét, với chiều dài toàn tuyến 11.600 mét.

- Vật liệu ống: gang dẻo, kích thước DN1000 và DN 1200.

- Thời gian thực hiện: 18 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 8/2021 đến tháng 2/2023.

- Tổng mức đầu tư: 110 tỷ đồng

#### **2. Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vinh, Cầu Bạch và Hưng Nguyên.**

##### **2.1. Nhà máy nước Hưng Vinh**

- Cụm xử lý công suất 4 vạn:

+ Thực hiện cải tạo, nâng cấp 6 bể lọc hiện có đạt công suất 60.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; xây dựng mới 3 bể lọc, công suất 40.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Hoàn thiện hệ thống cung cấp hóa chất hiện có (nhà xưởng/thiết bị bơm phèn, vôi) để phù hợp với công suất thực tế (dựa vào sử dụng từ năm 1987, hiện đã nâng cấp).

- Cụm xử lý công suất 2 vạn: Tháo dỡ phần lắng, lọc cụm xử lý công suất 2 vạn; khắc phục, hoàn thiện bể chứa nước sạch.

- Tổng vốn đầu tư: 15,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

##### **2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.**

- Thay đổi công nghệ lắng, lọc để nâng cao chất lượng nước sạch. Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu và chất lượng nước sạch cho khách hàng.

- Mở rộng công suất nhà máy để đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho khách hàng.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng.

- Tổng vốn đầu tư: 37,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

##### **2.3. Nhà máy nước Hưng Nguyên.**

Cải tạo, bổ sung công nghệ, thiết bị, xây dựng và hệ thống tự động hóa ở cụm xử lý và bể chứa nước sạch để cân bằng dây chuyền sản xuất và cung cấp đủ nhu cầu, chất

lượng nước sạch cho khách hàng, dự kiến.

- Thời gian thực hiện: 3 tháng
- Tổng vốn đầu tư: 10,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

## II.2. ĐẦU TƯ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH CHO CÁC HUYỆN

### 1 Trạm Đô Lương.

- Xây dựng bể lắng và sân phơi bùn.
- Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc, nhà kho và khuôn viên.
- Hoàn thiện hồ sơ thuê đất mở rộng Trạm cấp nước Đô Lương.

### 2. Trạm Con Cuông và Tân Kỳ.

Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.) để đạt công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### 3. Vốn đầu tư.

- Tổng vốn đầu tư: 10,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN.

## III. ĐẦU TƯ KHÁC.

### 1. Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

#### 1.1. Văn phòng Công ty

- Hoàn thành trụ sở Công ty (bao gồm nhà 7 tầng; hàng rào, sân vườn và nhà làm việc bộ phận tiếp nhận thông tin).
- Tổng vốn đầu tư: 15,0 tỷ đồng
- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

#### 1.2. Nhà máy nước Hưng Vĩnh

Chia khuôn viên Nhà máy Hưng Vĩnh thành 2 khu vực, gồm khu vực Xí nghiệp sản xuất nước và khu vực Văn phòng Công ty (từ trạm bơm cấp 2 đến đường Nguyễn Sinh Sắc là khu vực văn phòng Công ty).

- Văn phòng Công ty: nâng Cos sân vườn cao hơn đường Nguyễn Sinh Sắc 50cm; xây mới dãy nhà cấp 4; cải tạo nhà đa năng hiện có thành nhà tập luyện và thi đấu thể thao; xây dựng hàng rào, sân vườn.

- XN sản xuất nước: Nối dài trạm bơm cấp 2 để làm nhà xưởng cơ khí cho XN.
- Tổng vốn đầu tư: 5,0 tỷ đồng
- Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp.

### 2. Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam:

#### 2.1. Cung cấp cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch.

- Công suất 275.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hùng Tiến huyện Nam Đàn.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 12.200m, vật liệu thép DN1500 và DN1200



- Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022.

- Tổng mức đầu tư: 187,500 tỷ đồng

- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN (50%); vốn vay Ngân hàng thương mại (50%).

## **2.2. Cung cấp cho Nhà máy nước Hưng Nguyên**

- Công suất trạm bơm 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Tuyến ống có chiều dài 8.500 m.

- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hưng Lĩnh huyện Hưng Nguyên.

- Thời gian thực hiện: 10 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự kiến từ tháng 10/2021 đến tháng 8/2022.

- Tổng mức đầu tư: 79,863 tỷ đồng

- Nguồn vốn: Vốn tự có của DN (50%); vốn vay Ngân hàng thương mại (50%).

## **3. Đầu tư mạng đường ống truyền dẫn (mạng đường ống cấp 1 và cấp 2).**

- Chiều dài mạng đường ống 7.200 mét.

- Chi phí thực hiện 22.441.750.000 đồng.

## **4. Cải tạo/thay đồng hồ định kỳ theo quy định.**

- Số lượng: 9.875 cụm đồng hồ

- Chi phí thực hiện: 11.206.250.000 đồng.

*Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua!*

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: VT, TC.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 04/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2021*

**TỜ TRÌNH 04**

**V/v: Phân chia lợi nhuận năm tài chính 2020.**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

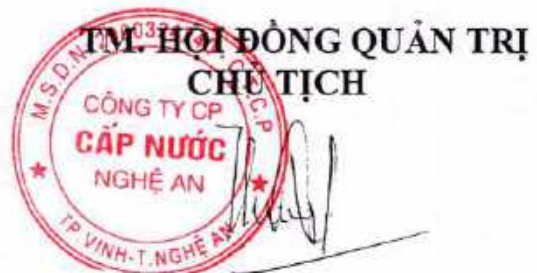
Kết thúc năm tài chính 2020, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì lợi nhuận sau thuế của Công ty là 703.985.447 đồng, chưa trích lập các quỹ theo Quy chế tài chính công ty thì lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần là 19 đồng. Hội đồng quản trị thấy khoản lợi nhuận thu được trong năm là ít nên đề nghị Đại hội đồng cổ đông không chia cổ tức cho các cổ đông mà phân chia khoản lợi nhuận này về các quỹ như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 45%.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 45%.
- Quỹ dự phòng tài chính : 10%.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.



**Nguyễn Bá Quý**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 05/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2021*

**TỜ TRÌNH 05**

**V/v: Bổ sung sửa đổi nội dung Điều lệ cho phù hợp với  
Luật doanh nghiệp 2020 và các luật khác liên quan; phê duyệt nội dung các quy chế:  
Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị,  
Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã phê chuẩn Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/1/2021. Để nội dung Điều lệ công ty phù hợp với nội dung của luật doanh nghiệp được Quốc hội ban hành, Hội đồng quản trị Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (có bản tổng hợp nội dung bổ sung sửa đổi kèm theo). Hội đồng quản trị cũng kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung các quy chế: Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp 2020 (có Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.



**Nguyễn Bá Quý**

**“ DỰ THẢO ”**

**NỘI DUNG BỔ SUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CHO PHÙ HỢP VỚI  
LUẬT DOANH NGHIỆP 2020 VÀ CÁC LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN**  
(kèm theo tờ trình số 05/TTr-HĐQT, ngày 04/4/2021)

<b>TT</b>	<b>Điều lệ năm 2019</b>	<b>Điều lệ năm 2021</b>	<b>Căn cứ pháp lý, lý do đề xuất</b>
<b>1.</b>	<b>Phần mở đầu</b>	<b>Phần mở đầu</b>	
	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp XIII thông qua ngày 26/11/2014.	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.	Do thay đổi Luật DN
		Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;	Bổ sung mới
	Điều lệ này được Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An thông qua hợp lệ tại Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An vào ngày 30/12/2016 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An vào ngày 27/4/2018 (sửa đổi lần 1); và được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An vào ngày 07/3/2019 (sửa đổi lần 2).	Điều lệ này được Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An thông qua hợp lệ tại Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An vào ngày 30/12/2016 và được sửa đổi bổ sung lần 3 tại Nghị quyết số ...../NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An vào ngày ..../.../20...	
<b>2.</b>	<b>Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ</b>	<b>Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ</b>	
	1.1. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.	1.1. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.	Điểm 34 điều 4 Luật DN



	1.2. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội.	1.2. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội.	Do thay đổi Luật DN
		Bổ sung: 1.3 Luật chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019	Do bổ sung luật Chứng khoán
	1.5. “Cổ đông” là bất kỳ tổ chức, cá nhân đăng ký tên trong sổ Đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.	1.6. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.	Điểm 3 điều 4 Luật DN
	1.7. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.	1.8. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.	Khoản 23, Điều 4 Luật DN
		Bổ sung nội dung: 1.12. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.	Điểm 22 điều 4 Luật DN
		Sửa đổi số thứ tự các điểm trong mục 1	Do bổ sung điểm 1.3
	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.	
3.	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện</b>	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện</b>	
	3. - Điện thoại: (02383) 844.208	3. - Điện thoại: (02383) 739.739	Do số cũ không còn dùng

	4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là 02 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc ( <u>Giám đốc</u> ) Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc ( <u>Giám đốc</u> ) Công ty là đồng chủ tài khoản.	4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là 02 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc Công ty là đồng chủ tài khoản.	Bỏ phần trong ngoặc đơn vì không phù hợp
<b>4.</b>	<b>Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và phạm vi kinh doanh.</b>	<b>Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và phạm vi kinh doanh.</b>	
		- Mục 1 của bảng: Bổ sung dấu ) - Bổ sung ngành nghề kinh doanh: <b>17. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (mã ngành 7120)</b> Chi tiết: Kiểm nghiệm chất lượng nước; Dịch vụ kiểm định đồng hồ đo nước lạnh. <b>18. Hoạt động dịch vụ liên quan đến cuộc gọi (mã ngành 8220)</b> Chi tiết: - Trả lời các cuộc gọi của khách hàng qua tổng đài viên để tiếp nhận thông tin yêu cầu dịch vụ hoặc các phản ánh của khách hàng. - Gọi điện thoại đến khách hàng để đánh giá sự hài lòng và chất lượng dịch vụ.	- Do thiếu dấu  - Do chưa có
		- Bỏ số 4.2	Do không có mục 4.1
<b>5.</b>	<b>Điều 5. Vốn điều lệ</b>	<b>Điều 5. Vốn điều lệ</b>	
	1. Vốn điều lệ được góp bằng đồng Việt Nam (VNĐ), ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Việt Nam đồng (VNĐ).	Bỏ khoản này	Do câu này không chính xác
	2. Vào ngày thông qua Điều lệ này: Vốn điều lệ của Công ty là 373.859.830.000 VNĐ (Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng)	1. Vốn điều lệ của Công ty là 373.859.830.000 VNĐ (Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng)	Bỏ cụm từ "Vào ngày thông qua Điều lệ này" do



			không còn phù hợp
	3.2. Sau khi Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An chính thức hoạt động theo luật doanh nghiệp, cổ đông nhà nước được quyền quyết định việc bán tiếp cổ phần đang sở hữu để đảm bảo tỷ lệ vốn Nhà nước theo quy định.	Bỏ điểm này	Bỏ do không còn phù hợp
		Sửa đổi số thứ tự các khoản, điểm trong điều 5	Do bỏ khoản 1
6.	<b>Điều 6. Cổ phần</b>	<b>Điều 6. Cổ phần</b>	
	2. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty được chia thành 37.385.983 cổ phần, mỗi cổ phần mệnh giá 10.000 VNĐ.	2. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 37.385.983 cổ phần, mỗi cổ phần mệnh giá 10.000 VNĐ.	Bỏ cụm từ “Vào ngày thông qua Điều lệ này” do không còn phù hợp
7.	<b>Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu</b>	<b>Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu</b>	
	5. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng chỉ cổ phiếu, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại và chứng chỉ cổ phiếu mới sẽ được cấp miễn phí.	Bỏ quy định này	Điều 127 luật Doanh nghiệp đã bỏ quy định này
8.	<b>Điều 9. Chào bán cổ phần</b>	<b>Điều 9. Chào bán cổ phần</b>	
	1. Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định sau đây: 1.1. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần. 1.2. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu	1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ. 2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây: a) Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu; b) Chào bán cổ phần riêng lẻ; c) Chào bán cổ phần ra công chúng 3. Chào bán cổ phần của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Công ty là công ty đại chúng. Quy định cũ áp dụng cho Công ty không phải là Công ty đại chúng nên không đúng (Điều 123 và

<p>hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Công ty phát hành.</p> <p>1.3. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác và xác nhận bằng văn bản.</p> <p>1.4. Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm</p>	124 Luật DN)
---	--------------



	<p>gần nhất, trừ trường hợp cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ hiện có của họ ở Công ty.</p> <p>3. Cổ phần được coi là đã bán và người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty khi đã thanh toán đủ và những thông tin về người mua (gồm họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là cá nhân; họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là tổ chức) được ghi đúng, ghi đủ vào sổ Đăng ký cổ đông; Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua.</p> <p>4. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p>		
9.	<p><b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</b></p>	<p><b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</b></p>	
	<p>1. Cổ phần <u>ghi danh</u> được tự do chuyển nhượng ngoại trừ các Cổ phần mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty. <u>Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng, giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nộp giấy chuyển nhượng cho Công ty, Công ty phải làm thủ tục chuyển nhượng và đăng ký điều chỉnh vào sổ đăng ký cổ đông và cấp lại cổ phiếu (nếu cần).</u></p>	<p>1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng ngoại trừ các Cổ phần mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p>	<p>Khoản 2 điều 127 Luật DN</p>



<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng, hưởng cổ tức và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung cho đầy đủ nội dung</p>
<p>3. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành <u>theo những quy định sau đây</u>:</p>	<p>3. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p>	<p>Điều 133 Luật DN</p>
<p>3.1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã <u>được chào bán</u> trong <u>mỗi chu kỳ</u> mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>	<p>3.1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>	<p>Điều 133 Luật DN</p>
<p>4.1. <u>Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình khi Công ty có sự thay đổi tổ chức hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông đã quy định tại Điều lệ này. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định thay đổi về các vấn đề được đề cập đến trong khoản này.</u></p>	<p>4.1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p>	<p>Khoản 1, Điều 132 Luật DN</p>
<p>4.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 4.1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp <u>chưa có giá thị trường hoặc không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên</u></p>	<p>4.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 4.1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá để định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa</p>	<p>Khoản 2, Điều 132 Luật DN</p>



	<u>nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí về việc định giá này do cổ đông thanh toán.</u>	chọn đó là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí về việc định giá này do cổ đông thanh toán.	
<b>10.</b>	<b>Điều 11. Thừa kế cổ phần</b>	<b>Điều 11. Thừa kế cổ phần</b>	
	<u>4. Trường hợp không xác định được người thừa kế hợp pháp sau 2 năm kể từ ngày cổ đông qua đời, cổ phần của họ sẽ được thu hồi và trở thành tài sản của Công ty. Cổ phần này được Công ty giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép. Hội đồng quản trị quyết định giá trị của những cổ phần này theo giá thị trường.</u>	4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.	Khoản 4 Điều 127 Luật DN
<b>11.</b>	<b>Điều 12. Cổ đông</b>	<b>Điều 12. Cổ đông</b>	
	4. Cổ đông nhà nước: Là Người đại diện được Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An (Chủ sở hữu) ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp. (sau đây gọi tắt là Người đại diện)	4. Cổ đông nhà nước: Là Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Người đại diện phần vốn Nhà Nước là người được Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An (Chủ sở hữu) ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp. (sau đây gọi tắt là Người đại diện)	Bổ sung cho đầy đủ nội dung
<b>12.</b>	<b>Điều 13. Quyền của cổ đông phổ thông</b>	<b>Điều 13. Quyền của cổ đông phổ thông</b>	
	1.3. <u>Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông sở hữu</u>	1.3. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty.	Điểm c, Khoản 1 Điều 115 LDN
	1.4. <u>Được chuyển nhượng cổ phần đã thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</u>	1.4. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.	Điểm d Khoản 1 Điều 115 LDN
	1.5. <u>Được xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.</u>	1.5. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có	Điểm đ Khoản 1 Điều 115 LDN



		quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.	
	1.8. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Khoản 5 Điều 10</u> của Điều lệ này.	1.8. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 10 của Điều lệ này.	Sửa cho phù hợp
	2. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền sau:	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:	Khoản 2, Điều 115 Luật DN.
	2.1. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 3, Điều 26 và khoản 3, Điều 36 Điều lệ này;	Bỏ nội dung này vì cổ đông nắm giữ từ 5% chưa đủ điều kiện để đề cử theo quy định tại Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp và khoản 3, Điều 26 và khoản 3, Điều 36 Điều lệ này.	Khoản 5, Điều 115 luật DN
	2.2. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;	2.2. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;	Điểm a, Khoản 2, Điều 115 luật DN
	2.3.2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.	Bỏ nội dung này	Khoản 3 Điều 115, Luật DN không còn điểm này
	2.3.3 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	2.3.2. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.	Điểm b, Khoản 3, Điều 115 luật DN
<b>13.</b>	<b>Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	<b>Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	
	1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn không quá ba mươi ngày, kể từ ngày đấu giá; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác	1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.	Khoản 1, Điều 119 luật DN



	của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.		
	2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì <u>thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.</u>	2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	Khoản 2, Điều 119 luật DN
	4. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	Khoản 4, Điều 119 luật DN
	5. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: 5.1. Vi phạm pháp luật. 5.2. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 5.3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.	Bỏ nội dung này	Do Điểm này quy định cho Công ty TNHH tại Điều 50 Luật DN
		- Bổ sung nội dung: 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Khoản 5, Điều 119 Luật DN. Nghĩa vụ của cổ đông
	6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần	6. Cung cấp địa chỉ liên lạc chính xác khi đăng ký mua cổ phần.	Quy định rõ địa chỉ cần cung



			cấp là địa chỉ liên lạc để phù hợp với các quy định tại Điều lệ
<b>14.</b>	<b>Điều 15. Sổ đăng ký cổ đông</b>	<b>Điều 15. Sổ đăng ký cổ đông</b>	
	1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh</u> . Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.	1. Công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.	Khoản 1, 3 Điều 122 Luật DN.
		Bổ sung nội dung: 2. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.	Khoản 4 Điều 122 Luật DN.
<b>15.</b>	<b>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</b>	
	1.1. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Khoản 2 Điều 139 Luật DN.
	2.1.3. <u>Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn 50% số thành viên quy định trong Điều lệ này.</u>	2.1.3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối	Điểm b, Khoản 1 Điều 140



		thiếu theo quy định của pháp luật;	Luật DN.
	2.1.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Khi yêu cầu triệu tập phải lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, <u>số Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp.</u> Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền.	2.1.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Khi yêu cầu triệu tập phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	Khoản 4 Điều 115 Luật DN.
	2.2.3. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2.2.2 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	2.2.3. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2.2.2 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.	Khoản 4, Điều 140 luật DN
16.	<b>Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của DHĐCĐ</b>	<b>Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của DHĐCĐ</b>	
		- Bổ sung nội dung: 1.6. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;	Điều đ, Khoản 3, Điều 139 luật DN
		- Mục 1.6 đổi thành mục 1.7	



	<u>2.5. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo quyết toán tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</u>	2.5. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Điểm k, Khoản 2, Điều 138 luật DN
	<u>2.13. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.</u>	2.13. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	Điểm g, Khoản 2, Điều 138 luật DN
	2.14. Công ty khi ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 43 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Bỏ nội dung này	Do đã nêu tại điều 43 Điều lệ này
		- Bổ sung nội dung: 2.14. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Điểm l, khoản 2, Điều 138 luật DN
	3.1. Các hợp đồng quy định tại mục 2.14, khoản 2 của Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	3.1. Các hợp đồng quy định tại khoản 2, Điều 43 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Do đã bỏ mục 2.14 khoản 2 và nội dung này quy định tại khoản 2, Điều 43 Điều lệ này
<b>17.</b>	<b>Điều 19. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và Đại diện được ủy quyền</b>	<b>Điều 19. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và Đại diện được ủy quyền</b>	
	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác	Khoản 1, Điều 144 Luật DN



		dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	
	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>2.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>2.2. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (là tổ chức) là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>2.3. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền cho Công ty ít nhất 30 phút trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	Khoản 2, Điều 144 Luật DN
18.	<b>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
	2.3. <u>Thông báo</u> và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của các cổ đông.	2.3. Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. - Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty;	Lập nội dung; Khoản 2, Điều 143 luật DN
		Bổ sung nội dung: 2.4. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;	Điểm b, khoản 5, Điều 140 luật DN



		2.5. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;	Điều đ, khoản 5, Điều 140 Luật DN
		2.6. Công việc khác phục vụ cuộc họp.	Điều h, khoản 5, Điều 140 Luật DN
	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải <u>bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.</u> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. <u>Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</u>	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi kèm chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư.	Khoản 1, 3, Điều 143 Luật DN
	5.2. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng.</u>	5.2. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông	Khoản 2 Điều 115 Luật DN
	6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	Bỏ khoản này	Đã bổ sung vào điểm 2.5, Khoản 2, Điều này
19.	<b>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>trên 50%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 1, Điều 145 Luật DN



20.	<b>Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	
		Bổ sung nội dung: 1.1.6 Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;	Điểm b, khoản 1, Điều 148 Luật DN
	1.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.	1.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, <u>trừ trường hợp quy định tại các khoản 1.1, 1.3, 1.4 và khoản 2.1 Điều này</u>	Khoản 2, Điều 148 luật DN
		Bổ sung mục 1.4 1.4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	Khoản 3, Điều 148 Luật DN



<p>2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.</u></p>	<p>Khoản 1, Điều 149 Luật DN</p>
<p>2.1. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành và thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>2.1. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi số cổ đông đại diện <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành và thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>Khoản 4, Điều 148 Luật DN</p>
<p>2.1.1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <u>quyết định</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <u>quyết định</u> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p>	<p>2.1.1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p>	<p>Văn bản ĐHD cổ đông là Nghị quyết không phải là quyết định</p>
<p>2.1.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>quyết định</u>;</p> <p>....</p> <p>- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo <u>pháp luật của Công ty</u>;</p>	<p>2.1.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>....</p> <p>- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điểm g, khoản 3, Điều 149 Luật DN</p>
<p>2.1.4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>....</p> <p>- Các quyết định đã được thông qua.</p> <p>....</p>	<p>2.1.4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến và giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>....</p> <p>- Các quyết định đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u>;</p>	<p>Điểm d, e khoản 5, Điều 149 Luật DN</p>



<p>- <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</u>          Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>....          - <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</u>          Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	
<p>2.1.5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>2.1.5 Biên bản kiểm phiếu và <u>ng nghị quyết</u> phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Công ty có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty thay thế cho việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết.</u></p>	<p>Khoản 6, điều 149 Luật DN</p>
<p>2.1.7. <u>Quyết định</u> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như <u>quyết định</u> được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2.1.7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 8 Điều 149 Luật doanh nghiệp</p>
<p>3. <u>Quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày <u>quyết định</u> được thông qua hoặc được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty <u>trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.</u></p>	<p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>“Nghị quyết” thay cho “quyết định”, bỏ đoạn cuối do bị lặp</p>
<p>4. <u>Quyết định</u> hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.</p>	<p>4. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.</p>	<p>“Nghị quyết” thay cho “quyết định”</p>
<p><b>21. Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	



<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Khoản 1 Điều 150 Luật DN</p>
<p>1.4. Chủ tọa và thư ký</p>	<p>1.4. Họ, tên chủ tọa và thư ký</p>	<p>Điểm d, Khoản 1 Điều 150 Luật DN</p>
<p>1.7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p>	<p>1.7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p>	<p>Điểm g, Khoản 1 Điều 150 Luật DN</p>
<p>1.8. Các Quyết định đã được thông qua</p>	<p>1.8. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p>	<p>Điểm h, Khoản 1 Điều 150 Luật DN</p>
<p>1.9. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>1.9. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Điểm i, Khoản 1 Điều 150 Luật DN</p>
<p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên website của Công ty <u>chậm nhất năm (05) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp</u>. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ (10 năm) tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể được đăng tải trên website của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Khoản 5 Điều 150 Luật DN</p>



22.	<b>Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	Điều 151 luật doanh nghiệp
	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày <u>thông qua quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	
	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>không thực hiện đúng theo</u> quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;	1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại mục 1.3 khoản 1, điều 23 Điều lệ này.</u>	
	2. <u>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</u>	2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	
23.	<b>Điều 26. Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 26. Hội đồng quản trị</b>	
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u> được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Khoản 5, điều 115 Luật DN
	6.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;	6.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</u>	Điểm a, khoản 1, điều 155 Luật DN
	6.2 Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là	6.2 Có trình độ chuyên môn, <u>kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty</u> và không nhất thiết	Điểm b, khoản 1, điều 155 Luật DN



	cổ đông của công ty, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.</u>	phải là cổ đông của công ty.	
	6.4 Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.	Bỏ nội dung này	Do quy định này không áp dụng với Công ty
24.	<b>Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</b>	
	4.7. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 0,5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại khoản 2.12 Điều 18 và Khoản 1 Điều 43 Điều lệ này.</u>	4.7. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 0,5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại 2.12 Điều 18 và Khoản 2 Điều 43 Điều lệ này.	Điểm h, khoản 2, điều 153 Luật DN và do thay đổi điều 43
	4.8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.	4.8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Tổng Giám đốc; <u>Trợ lý Tổng giám đốc</u> , Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.	Bổ sung chức danh Trợ lý Tổng giám đốc
	5.1. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị trên <u>5% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u>	5.1. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị trên 0,5% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	sửa để phù hợp với điểm 4.7 điều này (tỉ lệ



			5% là chưa phù hợp)
	5.2. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá <u>5%</u> tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính.	5.2. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 0,5% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính.	sửa để phù hợp với điểm 4.7 điều này (tỉ lệ 5% là chưa phù hợp)
	6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông thì báo cáo đó sẽ bị coi là không có giá trị và <u>chưa được Hội đồng quản trị thông qua, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác.</u>	6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông thì báo cáo đó sẽ bị coi là không có giá trị.	Do nội dung bỏ không phù hợp.
	10. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp <u>quyết định</u> do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật <u>hiện hành</u> hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.	10. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp <u>nghị quyết</u> , quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, <u>nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u> , hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.	Khoản 4, Điều 153 Luật DN



25.	<b>Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	
	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch, Hội đồng quản trị có thể bầu một Phó chủ tịch (trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác).</p> <p>1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đồng đại diện theo pháp luật và đồng đại diện chủ tài khoản của Công ty.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch, Hội đồng quản trị có thể bầu một Phó chủ tịch (trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác). Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đồng đại diện theo pháp luật và đồng đại diện chủ tài khoản của Công ty.</p>	Gộp khoản 1 và điểm 1.1 vì không có mục 1.
	2.3 Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;	2.3 Tổ chức việc thông qua nghị quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị;	Điểm c, khoản 3 Điều 156 Luật DN
	2.4 Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;	2.4 Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị;	Điểm d khoản 3 Điều 156 Luật DN
	2.5 Ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, các giao dịch ngân hàng và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 0,5% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp hợp đồng giao dịch quy định tại mục 2.12 Điều 18 và <u>Khoản 1 Điều 43 Điều lệ này</u> .	2.5 Ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, các giao dịch ngân hàng và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 0,5% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại mục 2.12 Điều 18 và <u>Khoản 2 Điều 43 Điều lệ này</u>	Điểm h, khoản 2 Điều 153 Luật DN, và do thay đổi điều 43
	2.6 Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, <u>cuộc họp Hội đồng quản trị</u> ;	2.6 Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	Do lặp lại mục 2.2 Điều này
26.	<b>Điều 30. Các cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 30. Các cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	
	<p>1. Trong trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có</p>	<p>1. Trong trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp</p>	Khoản 1, Điều 157 LDN



	số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên <u>đã</u> bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	
	8. Số thành viên tham dự tối thiểu Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất <u>ba</u> (02) thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	8. Số thành viên tham dự tối thiểu Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất <u>hai</u> (02) thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	Lỗi chính tả
27.	<b>Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b>	
	1.6. Thành viên HĐQT vi phạm trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan quy định tại khoản 5, <u>Điều 43</u> Điều lệ này	1.6. Thành viên HĐQT vi phạm trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan quy định tại khoản 5, <u>Điều 42</u> Điều lệ này	Do trích dẫn sai điều
28.	<b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	<b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	
	1. Hệ thống quản lý của Công ty gồm: a. Ban điều hành Công ty: Tổng giám đốc; các phó Tổng giám đốc và kế toán trưởng;	1. Hệ thống quản lý của Công ty gồm: a. Ban điều hành Công ty: Tổng giám đốc; <u>Trợ lý Tổng giám đốc</u> , các phó Tổng giám đốc và kế toán trưởng;	Bổ sung chức danh trợ lý Tổng giám đốc
	2. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	2. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, <u>một Trợ lý Tổng giám đốc</u> , các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc, <u>Trợ lý Tổng giám đốc</u> , các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Bổ sung chức danh trợ lý Tổng giám đốc  Khoản 2, Điều 156 Luật DN



		Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc Công ty.	
<b>29.</b>	<b>Điều 34. Cán bộ quản lý</b>	<b>Điều 34. Cán bộ quản lý</b>	
	b. Cán bộ quản lý khác: + Cấp trưởng và tương đương bao gồm: Trưởng các phòng, ban, Giám đốc các xí nghiệp/chi nhánh có <u>hệ số phụ cấp tương đương trưởng phòng</u> , trạm trưởng, đại diện của Công ty tham gia lãnh đạo các liên doanh, trưởng văn phòng đại diện và tương đương.	b. Cán bộ quản lý khác: + Cấp trưởng và tương đương bao gồm: Trưởng các phòng, ban, Giám đốc các xí nghiệp/chi nhánh, trạm trưởng, đại diện của Công ty tham gia lãnh đạo các liên doanh, trưởng văn phòng đại diện và tương đương.	Phụ cấp của các chức danh này không tương đương nhau
	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định hoặc được quy định trong các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định ban hành.	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác của Tổng Giám đốc, <u>Trợ lý Tổng giám đốc</u> , Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định hoặc được quy định trong các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định ban hành.	Bổ sung chức danh trợ lý Tổng giám đốc
<b>30.</b>	<b>Điều 35. Tổng Giám đốc</b>	<b>Điều 35. Tổng Giám đốc</b>	
	2. Tổng Giám đốc ( <u>Giám đốc</u> ) là người đồng đại diện theo pháp luật và đồng đại diện chủ tài khoản của Công ty.	2. Tổng Giám đốc là người đồng đại diện theo pháp luật và đồng đại diện chủ tài khoản của Công ty.	Do không có chức danh Giám đốc
	3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc <u>Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</u>	3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc	Bỏ câu sau do nội dung lặp lại i
		Bổ sung tiêu chuẩn: 3.4 Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; 3.5. Không là người có quan hệ gia đình của cán bộ quản lý cao cấp của Công ty, Kiểm soát viên của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty.	Khoản 5, Điều 162 Luật DN



<p>4. Quyền hạn và <u>nhiệm vụ</u> của Tổng Giám đốc <u>Tổng Giám đốc có có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p>	<p>4. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:</p>	<p>Bỏ câu sau do nội dung lặp lại</p>
<p>4.2. Ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, các giao dịch ngân hàng và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 0,5% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp hợp đồng giao dịch quy định tại <u>mục 2.12 Điều 18 và Khoản 1 Điều 43 Điều lệ này.</u></p>	<p>4.2. Ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, các giao dịch ngân hàng và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 0,5% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp hợp đồng giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 43 Điều lệ này.</p>	<p>Do đưa mục 2.12 Điều 18 vào nội dung này là chưa hợp lý</p>
<p><b>31. Điều 36. Ban Kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 36. Ban Kiểm soát</b></p>	
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u> được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử hai ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử hai ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Khoản 5 Điều 115 Luật DN</p>
<p>4. Các Thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng Ban Kiểm soát.</p>	<p>4. Các Thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng Ban Kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 2 Điều 168 Luật DN</p>
<p>4.2. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để <u>báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát.</u></p>	<p>4.2. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để thực hiện quyền kiểm tra giám sát.</p>	<p>Sửa lại nội dung cho phù hợp</p>
<p>5. Tiêu chuẩn và điều kiện <u>làm thành viên Ban Kiểm soát.</u> <u>Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</u></p>	<p>5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên.</p>	<p>Sửa theo luật DN, bỏ câu sau do nội dung lặp lại</p>



	5.1. Do cổ đông Công ty đại diện hoặc đề cử; do chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước đề cử.	5.1. Do cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều này đề cử.	Do nội dung cũ chưa chính xác
	5.3. Có trình độ chuyên môn và có năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên nhưng không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty và không nằm trong bộ phận kế toán của Công ty.	5.3. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty và không nằm trong bộ phận kế toán của Công ty.	Điểm b, khoản 1 Điều 169 Luật DN
	5.4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý cao cấp khác	5.4. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý cao cấp khác và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.	Điểm c, khoản 1 và Khoản 2 Điều 169 Luật DN
32.	<b>Điều 37. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 37. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b>	
	3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 3 Điều 170 Luật DN
	4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của	4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của	Khoản 5 điều 170 Luật DN



	Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng.</u>	Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông	
	5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng....</u>	5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông...	Khoản 6 điều 170 Luật DN
<b>33.</b>	<b>Điều 38. Nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát</b>	<b>Điều 38. Nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát</b>	
	6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì <u>Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</u>	6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.	Khoản 6, Điều 173 Luật DN
<b>34.</b>	<b>Điều 43. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</b>	<b>Điều 43. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</b>	
	1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng dưới đây, mà có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, gồm:	Khoản 1 Điều 167 Luật DN
	1.1. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.	1.1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ.	Khoản 1 Điều 167 Luật DN
	1.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ.	1.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ.	Khoản 1 Điều 167 Luật DN
	1.3. Doanh nghiệp mà <u>trong đó</u> , thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty có sở hữu phần vốn góp hoặc <u>cổ phần</u> hoặc người có liên quan của họ cùng sở hữu		Khoản 1 Điều 167 Luật DN



<p><u>hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</u></p>	<p>1.3. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.</p>	
<p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. <u>Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết.</u></p>	<p>Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 2 Điều 167 Luật DN</p>
<p>1.4. Các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý.</p>	<p>2. Đại hội cổ đông chấp thuận các hợp đồng, giao dịch: 2.1. Giữa Công ty với các đối tượng dưới đây, mà có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, gồm: a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ. b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ. c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điểm a, Khoản 3 Điều 167 Luật DN Điểm b, Khoản 3 Điều 167 Luật DN  Khoản 4 Điều 167 Luật DN</p>



		<p>2.2. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý.</p>	
35.	<b>Điều 44. Quyền của người lao động trong Công ty</b>	<b>Điều 44. Quyền của người lao động trong Công ty</b>	
	3.5. Nâng lương, ngạch, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, <u>viên chức</u> và người lao động trong Công ty.	3.5. Nâng lương, ngạch, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và người lao động trong Công ty.	Bỏ chức danh viên chức do Công ty không có chức danh này
36.	<b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b>	<b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b>	
	Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 07/3/2019.	Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày .../.../2021	
37.	<b>Điều 59. Điều khoản cuối cùng</b>	<b>Điều 59. Điều khoản cuối cùng</b>	

<p>1. Bản Điều lệ sửa đổi lần thứ <u>hai</u> này gồm IX chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An nhất trí thông qua ngày <u>07 tháng 3 năm 2019</u> cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản Điều lệ sửa đổi lần thứ ba này gồm IX chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An nhất trí thông qua ngày .... tháng ..... năm 20.... cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.</p>	
<p>3. Các bản sao hoặc trích lục điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu <u>ba</u> (02) thành viên Hội đồng quản trị Công ty</p>	<p>3. Các bản sao hoặc trích lục điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu hai (02) thành viên Hội đồng quản trị Công ty.</p>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Bá Quý**



**“DỰ THẢO”**

**QUY CHẾ CUỘC HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng:**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành Cuộc họp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP**

**Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021:**

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Cuộc họp.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:**

**1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:**

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự Cuộc họp, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (Có mẫu kèm theo) Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty; Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

1.3. Ngoài các tài liệu được gửi kèm theo Thông báo mời họp và các tài liệu phát trong Cuộc họp, mỗi cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết thông qua các Nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

1.4. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

**2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Cuộc họp:**





2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự cuộc họp: Nữ áo dài truyền thống, Nam áo sơ mi trắng quần tối màu;

2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức;

2.4. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Cuộc họp:**

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, giữ vai trò là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Cuộc họp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Cuộc họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong HĐQT để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Cuộc họp, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp:**

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có 2 người do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa điều hành Cuộc họp được thành công, ghi nhận, lập biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 .

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập, có trách nhiệm:

a) Lập danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp và niêm yết tại nơi diễn ra Cuộc họp.

b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự Cuộc họp.

c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.

d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Cuộc họp.



e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.  
2. Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết (gọi tắt là Ban) do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban có 03 thành viên được cổ đông bầu trong số những cổ đông tham dự Cuộc họp. Ban có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

Ban phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

### **CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP**

#### **Điều 8. Điều kiện tiến hành Cuộc họp :**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Cuộc họp.

#### **Điều 9. Cách thức tiến hành Cuộc họp.**

1. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Cuộc họp đồng cổ đông.
2. Trình tự tiến hành Cuộc họp được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ năm, năm 2021.

#### **Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021.**

1- Các Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ phải được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Cuộc họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa đại hội là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

#### **Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông không thành**

1- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2- Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Cuộc họp lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Cuộc họp lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Cuộc họp lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần 2.

3- Trong Cuộc họp lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An phải được Thư ký Cuộc họp lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

## CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

### **Điều 13. Một số quy định khác:**

1. Cổ đông tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Chủ tọa cuộc họp truất quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của Cuộc họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Cuộc họp.

## CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:**

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ tư của Công ty diễn ra vào ngày 09 tháng 5 năm 2021 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý



**“DỰ THẢO”**

**NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**I. Nguyên tắc biểu quyết:**

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu bầu cử theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết, Nội dung chương trình cuộc họp, nội dung các báo cáo, nội dung các Tờ trình, nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu tại Cuộc họp.

- Mỗi cổ đông có số quyền biểu quyết được tính dựa trên số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

**II. Thể lệ biểu quyết:**

**1- Quy định chung.**

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết của cuộc họp cổ đông lần thứ năm, năm 2021 được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Cuộc họp phát hành.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử, cụ thể:

- +Phiếu biểu quyết: Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Cuộc họp.
- +Phiếu bầu cử: bầu cử theo phương thức bầu đôn phiếu, thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021 tại cuộc họp.



Tuân

+Phiếu bầu cử sẽ được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.

- Thông tin in trên Phiếu bầu cử:

- Mã số cổ đông
- Họ và tên cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông (nếu có)
- Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.

- Phân loại Phiếu bầu cử:

- Phiếu hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Cuộc họp phát; Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, sửa chữa; Ghi đúng và đủ nội dung cần thiết trên phiếu.
- Phiếu không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2- Cách thức biểu quyết và bầu cử.

- Đối với Phiếu biểu quyết: Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề nêu ra tại cuộc họp bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Đối với Phiếu bầu cử: Cổ đông sẽ bầu cử trong trường hợp bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị theo hình thức Bỏ phiếu kín với phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3, điều 148 Luật doanh nghiệp.

Trong đó:

- Tổng số quyền biểu quyết vào HĐQT (hoặc BKS) của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số lượng thành viên bầu vào HĐQT (hoặc BKS)
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Tổng số quyền biểu quyết được sử dụng của cổ đông bầu cho HĐQT không vượt quá tổng số quyền được bầu của cổ đông.

### 3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết.

- Đối với kết quả bầu cử, thành viên trúng cử được xác định theo số biểu quyết được bầu từ cao xuống thấp cho đến khi lấy đủ số thành viên yêu cầu đối với HĐQT nhưng không thấp hơn 10 biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết và bầu cử phải được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



### III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Cuộc họp chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2- Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

### IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thể lệ biểu quyết và phát biểu có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm, năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
NGHỆ AN**  
TP. VINH, NGHỆ AN  
**Nguyễn Bá Quý**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**  
Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 09 tháng 5 năm 2021*

**“DỰ THẢO”**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ TƯ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN  
Năm tài chính 2021**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/12/2016.*

*Căn cứ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 09 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.*

*Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện về quản trị công ty.*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần tư số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An ngày 29/5/2021.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua thành phần các ban: Kiểm tra tư cách cổ đông; Thư ký cuộc họp và Kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

*Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

*Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

**Điều 2:** Thông qua Quy chế cuộc họp, nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

*Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

*Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

**Điều 3:** Thông qua nội dung các báo cáo:

1- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

*Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

*Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.*

2- Báo cáo của Tổng giám đốc năm 2020.





Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

**3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

**4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

**Điều 4:** Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2020	2021	2020	2021
	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	10.000.000	-
Phó chủ tịch HĐQT	-	-	3.000.000	3.000.000
Thành viên HĐQT	-	-	2.500.000	2.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	16.000.000	17.600.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	2.000.000	2.000.000

Đề nghị duyệt:

- Lương của Trưởng BKS là 17.600.000 đồng; thời gian được hưởng từ 01/1/2021 (bằng lương Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính).
- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020: 507.899.000 đ
- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2020: 10.500.000 đồng.
- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2021: 727.000.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: 527.000.000 đ; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021 dự kiến 200.000.000 đồng).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA - chi nhánh Miền trung. Phòng 1301 chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung- TP Vinh- Nghệ An.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

**Điều 6:** Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty:



Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

**Điều 7:** Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2020: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2020 là: 703.985.447, không chia cổ tức mà được phân chia cho các quỹ như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 45%.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 45%.
- Quỹ dự phòng tài chính : 10%.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

**Điều 8:** Thông qua nội dung Tờ trình số 05 về việc thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và thông qua nội dung các quy chế: Quy chế quản trị nội bộ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.  
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

**Điều 9:** Điều khoản thi hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trong việc thực hiện kế hoạch năm 2021 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong những năm tiếp theo nếu có những vấn đề quyết định thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An đề nghị toàn thể các vị cổ đông và tập thể người lao động trong toàn Công ty phát huy những thành quả đã đạt được, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết thống nhất, phát huy lao động sáng tạo, tự giác, động viên được mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm tài chính 2021 và biến định hướng kế hoạch những năm tiếp theo thành hiện thực.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm tài chính 2021 thông qua ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực kể từ ngày 09/5/2021.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Ủy ban CK Nhà Nước;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Bá Quý**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN



“DỰ THẢO”

Bản sửa đổi lần thứ ba,  
Ban hành ngày 09/5/2021

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Vinh, Tháng 5 Năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/QC-HĐQT

**“DỰ THẢO” QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An bao gồm các nội dung sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Quản trị công ty là những cơ chế, quy định thông qua đó công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất, tạo lập khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát và những người có liên quan khác qua đó đưa ra các trình tự thủ tục ban hành các quyết định nhằm tránh những sự lạm quyền và rủi ro cho công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề



nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

Quy chế này được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, nhằm cụ thể hóa các vấn đề quản trị nội bộ công ty, bao gồm chủ yếu các vấn đề liên quan đến:

- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;
- Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;
- Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt:**

- BKS: Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- Cổ đông: Cổ đông của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- Công ty: Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An, có giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324240 do Sở KHĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 09/06/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 07/09/2018, được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội từ ngày 12/6/2017.
- CT HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- HĐQT: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- KTT: Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;



- Luật Chứng khoán: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;
- Nguyên tắc quản trị công ty: là hệ thống các quy tắc để bảo đảm cho công ty được điều hành, kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
  - + Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
  - + Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
  - + Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - + Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
  - + Minh bạch trong hoạt động của công ty;
  - + Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện việc lãnh đạo và kiểm soát công ty một cách có hiệu quả.
- SGDK: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội;
- TGD: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- PTGD: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- NAWASCO-Tên viết tắt của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An
- TTLK: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Trụ sở chính của Công ty: Số 32- Đường Phan Đăng Lưu- Phường Trường Thi- Thành phố Vinh- Tỉnh Nghệ An
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

### **Điều 3. Đại hội đồng cổ đông.**

Theo Điều 17 đến Điều 24 của Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ngày 30/12/2016.

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:

1.1. Hàng năm, Công ty tổ chức đại hội thường niên ít nhất một năm 1 lần. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn không quá 4 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài ra, Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm 2.1.1 đến điểm 2,1,6, khoản 2, điều 17 của Điều lệ Công ty, cụ thể là:

1.1.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

1.1.2. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất 20%.



1.1.3. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn 50% số thành viên quy định trong Điều lệ này.

1.1.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Khi yêu cầu triệu tập họp phải lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền.

1.1.5. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có chứng cứ khẳng định các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo quy định trong Điều lệ, Quy chế này hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

1.1.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Cách thức thông báo triệu tập/ Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1.2.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

1.2.2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.

1.2.3. Làm thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHCĐ tại SGĐCK về việc tiến hành ĐHCĐ

1.2.4. Làm văn bản đăng ký với TTLK để chốt danh sách cổ đông dự ĐHCĐ.

1.2.5. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông tới tất cả cổ đông đúng theo danh sách cổ đông nhận được của TTLK. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của các cổ đông.

1.3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất hai một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

1.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất



phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

1.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm 1.1.4 trong các trường hợp sau:

1.5.1. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

1.5.2. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông.

1.5.3. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

1.6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

1.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông xác nhận tham dự: về nguyên tắc, cổ đông có quyền tham dự tất cả ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường; tuy nhiên, để giúp cho HĐQT tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự ĐHĐCĐ bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, email, đăng ký trực tiếp tại văn phòng Công ty với bộ phận quản lý cổ đông có ghi rõ trên thư mời họp

- Nếu cổ đông không thể tham dự đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự. Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 19 - Điều lệ công ty.

1.8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

2. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

2.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp lần thứ nhất. Cuộc họp được triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

2.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc, cuộc họp



lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự.

2.4. Theo đề nghị của Cổ đông quy định tại khoản 2 điều 13, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này.

3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cổ đông dự họp.

3.2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông dự họp, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được kiểm trước, số thẻ phản đối nghị quyết được kiểm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3.3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

3.4. Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông:

3.4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Phó chủ tịch HĐQT không thể chủ tọa cuộc họp thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp

3.4.2. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để bầu chủ tọa và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

3.4.3. Chủ tọa cử một đến ba thư ký, người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

3.4.4. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3.5. Trong trường hợp biểu quyết để lấy ý kiến về việc thay đổi trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì Quyết định của Chủ tọa sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3.6. Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.



Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4.1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề quy định tại khoản 4.1.1 ở mục này sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4.1.1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề:

4.1.1.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

4.1.1.2. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

4.1.1.3. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

4.1.1.4. Tổ chức lại, giải thể công ty;

4.1.1.5. Sửa đổi bổ sung điều lệ.

4.1.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4.1.3. Các quyết định được tất cả cổ đông trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự tại Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình và thể thức tiến hành họp không đúng quy định hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

5. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

5.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

5.2. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và thực hiện theo quy định sau đây:

5.2.1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

5.2.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:



- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

5.2.3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5.2.4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Các quyết định đã được thông qua.

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5.2.5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;



5.2.6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

5.2.7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5.3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

5.4. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

6. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

6.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

6.2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty

6.3. Trong Cuộc họp, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

7.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

7.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

7.1.2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

7.1.3. Chương trình và nội dung cuộc họp.

7.1.4. Chủ tọa và thư ký.

7.1.5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7.1.6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.



7.1.7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

7.1.8. Các quyết định đã được thông qua.

7.1.9. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

7.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

7.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

7.4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên website của Công ty chậm nhất năm (05) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ (10 năm) tại trụ sở chính của Công ty.

8. Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng:

8.1. Công ty công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 24 giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin Sở Giao dịch chứng khoán TP Hà Nội.

8.2. Việc công bố thông tin được gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán TP Hà Nội bằng thư điện tử và gửi chuyển phát nhanh qua bưu điện đồng thời phải công bố thông tin trên trang website của công ty. Việc công bố thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải do Tổng Giám đốc công ty hoặc nhân viên công bố thông tin được ủy quyền thực hiện. Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do nhân viên công bố thông tin được ủy quyền công bố. Thông tin đã công bố phải được bảo quản, lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

#### **Điều 4. Hội đồng quản trị.**

1. Tiêu chuẩn, số lượng và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:

1.1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

1.1.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

1.1.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

1.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

1.1.4. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc,



Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

## 2. Số lượng và nhiệm kỳ:

### 2.1. Số lượng Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị có 3 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức dồn phiếu. Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử với số cổ phần từ cao xuống thấp tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp.

- Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Danh sách đề cử phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch và một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày.

- Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trên trang website của công ty hoặc dưới hình thức khác trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

- Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

### 2.2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.



- Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

### 2.3. Cách thức bầu thành viên HĐQT:

-Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với Hội đồng quản trị.

-Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

-Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 2.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

2.4.1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 26 của Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp.

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.

- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

- Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

-Thành viên HĐQT vi phạm trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan quy định tại khoản 5, Điều 42 Điều lệ Công ty.

- Thành viên là cổ đông được ủy quyền của tổ chức nhưng không được tổ chức đó ủy quyền nữa.



2.4.2. Trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm từ 2 người trở lên so với quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT.

3.1. Trong trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3.2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3.3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý.
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.
- Đa số thành viên Ban kiểm soát.

3.4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3.5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

3.6. Địa điểm họp:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

3.7. Thông báo và chương trình họp:

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được



bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

### 3.8. Số thành viên tham dự tối thiểu

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba (02) thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

### 3.9. Biểu quyết.

3.9.1. Trừ quy định tại Khoản 3.9.2, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

3.9.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3.10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

3.11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

3.12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe các thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.



Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

### 3.13. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

### 3.14. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

3.15. Tất cả nghị quyết của HĐQT phải được công bố theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung và Thông tư 116/2020/TT-BTC.

## **Điều 5. Ban kiểm soát.**

Là Tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng Ban Kiểm soát.



2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo khoản 5 điều 36 Điều lệ công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử hai ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

4. Thành viên Ban kiểm soát sẽ bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

4.1. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 5 Điều 36 của Điều lệ này.

4.2. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

4.3. Có đơn xin từ chức.

4.4. Thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu vi phạm các quy định về nghĩa vụ của thành viên ban kiểm soát.

4.5. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

4.6. Thành viên Ban kiểm soát là người của tổ chức có tuổi đời không quá tuổi nghỉ hưu theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên thành viên Ban kiểm soát có thể kéo dài thời gian làm việc sau khi đến tuổi nghỉ hưu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu và Đại hội đồng cổ đông không có ý kiến khác, nhưng thời gian kéo dài tối đa không quá 2/3 nhiệm kỳ hoặc tới hết nhiệm kỳ thực hiện tùy theo thời hạn nào đến trước.

#### **Điều 6. Tổng giám đốc.**

1. Bổ nhiệm: HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc và quy định mức lương, thù lao và các lợi ích liên quan khác. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng Giám đốc (Giám đốc) là người đồng đại diện theo pháp luật và đồng đại diện chủ tài khoản của Công ty.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

3.1. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.



3.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

3.3. Có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

4. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

4.1. Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.

4.2. Để Công ty thua lỗ trong 03 năm liên tiếp; Trừ trường hợp đầu tư các dự án lớn hoặc Nhà nước quyết định giá bán nước sạch thấp, các yếu tố khách quan bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn...

4.3. Không tổ chức xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình Hội đồng quản trị ban hành, làm cơ sở để quản trị, điều hành Công ty.

4.4. Không thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng lao động. Vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm, tham nhũng tài sản Công ty hoặc thiếu trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng cho Công ty.

4.5. Quyết định miễn nhiệm Tổng Giám đốc thông qua khi có từ 02 thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và Hội đồng quản trị phải đưa ra lý do miễn nhiệm. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, HĐQT phải công bố bằng văn bản về việc này và đề cử người tạm thay thế. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày công bố, HĐQT phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

**Điều 7. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.**

1. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành, Trợ lý Tổng Giám đốc và một số Phó tổng giám đốc điều hành, một Kế toán trưởng; Tất cả các chức danh vừa nêu gọi chung là cán bộ quản lý cấp cao.

2. Lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý: Việc lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ và Nội quy Công ty.

2.1. Quy trình bổ nhiệm:

2.1.1. Bổ nhiệm TGD:

TGD do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT cũng có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí TGD. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác để lựa chọn người được bổ nhiệm. Hồ sơ đề nghị HĐQT bổ nhiệm TGD do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- Đề nghị bổ nhiệm của người đề cử, nêu rõ nhận xét của người đề cử, đề xuất mức lương, thưởng, các lợi ích, thỏa thuận dự kiến với TGD;

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;



- Văn bản chấp thuận của Chủ sở hữu nguồn vốn cổ phần (Nếu người được bổ nhiệm là Đại diện hợp pháp được ủy quyền).
- Kế hoạch hành động năm (05) năm của TGD;
- Bản kê khai lợi ích liên quan của ứng cử viên với Công ty theo quy định của Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- Các cam kết của TGD; và
- Dự thảo Hợp đồng lao động (nếu cần).

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

#### 2.1.2. Bổ nhiệm Trợ lý Tổng giám đốc, Phó TGD, Kế toán trưởng.

Trợ lý TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGD.

#### 2.1.3. Bổ nhiệm Giám đốc các xí nghiệp và Trưởng các phòng của Công ty.

Giám đốc các xí nghiệp và Trưởng các phòng thuộc Công ty do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm:

- Đề nghị bổ nhiệm của người đề cử, nêu rõ nhận xét của người đề cử, đề xuất mức lương, thưởng, các lợi ích, thỏa thuận dự kiến với TGD;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- Kế hoạch hành động năm (05) năm và cam kết của người được bổ nhiệm;
- Dự thảo Hợp đồng lao động (nếu cần).

2.2. Tổng giám đốc điều hành, Trợ lý TGD và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

2.3. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2.4. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với Trợ lý TGD, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến Tổng giám đốc điều hành.

### 3. Bài nhiệm, miễn nhiệm:



3.1. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

3.2. Người có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý nào thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm người được bổ nhiệm đó trong theo thủ tục do pháp luật về lao động, Điều lệ, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với cán bộ quản lý đó.

3.3. TGD, Trợ lý TGD, PTGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác xin từ chức phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì cán bộ quản lý cấp cao đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

3.4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm TGD, Trợ lý TGD, PTGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác trong các trường hợp sau:

- + Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- + Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác
- + Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

#### 4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm TGD, Trợ lý TGD, PTGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác; Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật chứng khoán.

#### 5. Tiêu chuẩn lựa chọn chức danh quản lý:

5.1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc thì theo Điều 162 –Luật Doanh nghiệp, lưu ý các điểm sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty
- Trung thực, mẫn cán và có uy tín.
- Không đồng thời làm giám đốc/Tổng giám đốc ở công ty khác
- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

5.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Trợ lý TGD, Phó Tổng giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp



- Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công.

- Do Tổng giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.

- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

### 5.3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng:

- Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của luật kế toán.

- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty

- Về trình độ: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên. Thời gian công tác về kế toán thực tế ít nhất (05) năm. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định tại Quy chế về tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng của Bộ tài chính.

- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

### 5.4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc xí nghiệp.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của xí nghiệp.

- Trung thực, mẫn cán và có uy tín.

- Không đồng thời làm giám đốc/Tổng giám đốc ở xí nghiệp khác.

- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

### 5.5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Trưởng phòng.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế để thực hiện nhiệm vụ của phòng.

- Trung thực, mẫn cán và có uy tín

- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

## **Điều 8. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành.**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.

- Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông đều phải báo đến Ban Kiểm soát và có thư mời Ban Kiểm soát tham dự. Ban Kiểm soát có quyền cử người tham dự hoặc không tham dự, nhưng phải có xác nhận đến Hội đồng quản trị trước cuộc họp ít nhất là 03 ngày

- Ban Điều hành thì có thể được mời tham dự các cuộc họp HĐQT hoặc Đại hội Cổ đông khi người triệu tập cuộc họp thấy cần thiết



- Thông báo mời họp đối với cuộc họp HĐQT đến cho BKS và Ban Điều hành (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho các thành viên HĐQT khác

- Thông báo mời họp đối với Đại hội Cổ đông đến cho BKS và Ban Điều hành (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho cổ đông của Công ty

- Khi thư ký cuộc họp đọc lại biên bản trước khi kết thúc cuộc họp, BKS có quyền có ý kiến nếu phát hiện có nội dung không đúng theo tinh thần cuộc họp đã thống nhất. Trong một số trường hợp cần thiết có liên quan, BKS và Ban Điều hành sẽ được yêu cầu đồng ký vào biên bản để xác nhận.

- Sau tất cả các cuộc họp của HĐQT và ĐHCĐ, bản sao biên bản sẽ được gửi đến cho BKS, và trong một số trường hợp cần thiết thì gửi đến cho Ban Điều hành trong vòng tối đa 07 ngày làm việc.

2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Điều hành và Ban kiểm soát.

- Tất cả nghị quyết của các cuộc họp của HĐQT và ĐHCĐ sẽ được chuyển bản sao đến cho BKS, và trong một số trường hợp cần thiết thì gửi đến cho Ban Điều hành trong vòng tối đa 07 ngày làm việc.

3. Các trường hợp Tổng giám đốc điều hành và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

3.1. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi Tổng Giám đốc và đa số thành viên Ban Kiểm soát đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.

3.2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3.1 nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3.1 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Quan hệ, phối hợp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

4.1. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trong nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để ra quyết định điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

4.2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng

*21/4*



quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

4.3. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

4.4. Tổng giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp HĐQT về các vấn đề sau: các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến công ty, cổ đông và thị trường; cơ cấu tổ chức công ty, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao của công ty và hiệu quả của chúng.

4.5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

4.6. Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua TGD, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó.

4.7. HĐQT có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Công ty của TGD khi xét thấy cần thiết. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì TGD phải chủ động mời HĐQT tham dự.

#### 5. Quan hệ, phối hợp giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành

5.1. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định trong Điều lệ Công ty cũng như theo luật pháp có liên quan quy định. HĐQT và Ban Điều hành chịu sự kiểm soát của BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực thi nhiệm vụ

5.2. BKS có trách nhiệm thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;

5.3. Khi tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, BKS có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

5.4. BKS phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho HĐQT, TGD Công ty biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất có lý do chính đáng.



5.5. Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp phải được thông báo cho BKS ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

**Điều 9. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý cấp cao khác.**

1. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Điều hành và cán bộ quản lý cấp cao: Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý cấp cao trên cơ sở căn cứ vào Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Loại A+
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Loại A
- Hoàn thành nhiệm vụ: Loại B
- Hoàn thành không đầy đủ các nhiệm vụ đã giao: Loại C

2. Quy trình khen thưởng

2.1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành; Tổng Giám đốc tổng hợp, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với từng loại nêu trên.

2.2. Chế độ tiền thưởng:

2.2.1. Bằng tiền

2.2.2. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và nguồn hợp pháp khác.

2.3. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng, ngoại trừ các trường hợp mà ĐHĐCĐ đã thông qua trước đó

3. Xử lý vi phạm và kỷ luật

3.1. Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.



*TH*




**Điều 10. Các quy định chung khác.**

Ngoài những quy định, quy trình nêu trong Quy chế Nội bộ về quản trị công ty này, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành và quản lý cấp cao khác phải thực hiện thêm và theo các quy định, quy trình, nghĩa vụ, trách nhiệm ... nêu trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật khác có liên quan.

Điều 11. Hiệu lực thi hành.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An bao gồm 11 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2021.

**TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
**CẤP NƯỚC**  
NGHỆ AN  
TP. VINH. T. NGHỆ AN



**Nguyễn Bá Quý**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN



“DỰ THẢO”

Bản sửa đổi lần thứ ba,  
Ban hành ngày 09/5/2021

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Vinh, Tháng 5 Năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**“DỰ THẢO”**

*Vinh, ngày 14 tháng 3 năm 2021*

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1, ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần cấp nước Nghệ An;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2021.*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên, trong đó: 1 Chủ tịch HĐQT; 1 phó Chủ tịch; 1 uỷ viên HĐQT.



2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;  
b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

đ) Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều lệ công ty.

2. Thành viên HĐQT không còn tư cách nếu không đáp ứng được các quy định về tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này và vi phạm quy định:

- Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ đã gây nên sự cố dẫn đến thua lỗ cho công ty.

- Không đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Vi phạm nghiêm trọng Điều 160 Luật Doanh nghiệp:

+ Bị truy cứu, bị kết tội về các tội danh: buôn lậu, trốn thuế, tham ô biên thủ tài sản của công ty. Hối lộ, nhận hối lộ, lãng phí của công; lấy tài sản của công ty cho người khác.

+ Kê khai không trung thực lý lịch kinh doanh của mình và những người liên quan với mình (theo khoản 2 và 5 Điều 164 Luật DN); không khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

+ Ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự có tính chất tư lợi không tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật DN.

+ Có hành vi chuyển dịch cơ hội kinh doanh để thu lợi cho bản thân và người liên quan, gây thiệt hại cho công ty.

+ Tiết lộ bí mật kinh doanh của công ty, trừ khi được HĐQT cho phép.

- Mất, hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đủ năng lực hành vi.

- Vắng mặt không tham dự cuộc họp HĐQT liên tục 2 kỳ họp mà không được sự chấp thuận của Chủ tịch HĐQT hoặc người được chủ tịch HĐQT uỷ quyền.



- Bị ĐHCĐ bãi nhiệm, miễn nhiệm.
- Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi pháp nhân bị mất tư cách pháp nhân, pháp nhân bị giải thể.
- Bị cổ đông là pháp nhân rút quyền đại diện.
- Thành viên có đơn xin từ chức gửi đến trụ sở chính của công ty.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;



- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

**Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ổ  
A  
N  
/ V  
/

11/11



b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;



d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Điều 43 của Điều lệ Công ty;

Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng dưới đây, mà có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, gồm:



- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ.

- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.

Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.



4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên



quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát.

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;



4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi ít nhất 2 thành viên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.



11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

**Chương V**

**BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

**Điều 16. Trình báo cáo hằng năm**



1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Thành viên kiêm nhiệm ngoài hưởng lương và lợi ích từ chức danh kiêm nhiệm còn được hưởng thù lao với tư cách là thành viên HĐQT.

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Chi phí tìm kiếm thị trường; Chi phí tư vấn. Thành viên HĐQT đi công tác trong và ngoài nước phải được HĐQT chấp thuận. Chủ tịch HĐQT quyết định phê duyệt các khoản chi phục vụ cho hoạt động của HĐQT.



5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Đảm bảo vật chất.

- HĐQT sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của công ty để thực hiện chức năng quản lý công ty.

- Văn phòng công ty có trách nhiệm nhận và chuyển các tài liệu của HĐQT, những văn bản của cơ quan cấp trên thuộc trách nhiệm sử lý của HĐQT được gửi tới thường trực HĐQT. Những văn bản có tính chất điều hành thuộc quyền sử lý của TGD thì sao gửi cho thường trực HĐQT để theo dõi.

- Thành viên HĐQT có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với các thành viên trong ban giám đốc, các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc công ty để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Điều 19. Mọi quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

**Điều 20. Mọi quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

**Điều 21. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát .**

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY CP  
**CẤP NƯỚC**  
NGHỆ AN  
TP. VINH - T. NGHỆ AN  
M.S.D.N. 2800524240  
**Nguyễn Bá Quý**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**



*(DỰ THẢO)*

Bản sửa đổi lần thứ 2  
Ban hành ngày 09/5/2021

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

*Tp Vinh, tháng 5 năm 2021*



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	2
<b>CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b> .....	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.....	4
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	5
<b>CHƯƠNG III -BAN KIỂM SOÁT</b> .....	6
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	6
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	8
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	8
<b>CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	9
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	9
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	9
<b>CHƯƠNG V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	9
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	9
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.....	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	10
<b>CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	11
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	11
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	11
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	11
<b>CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	11
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	11





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**(DỰ THẢO)**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ -ĐHĐCĐ ngày 09/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An)*

**Căn cứ:**

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 ngày 09 tháng 5 năm 2021;

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An bao gồm các nội dung sau:*

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.



## CHƯƠNG II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

### Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;



- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.



**Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết. Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;



- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; thành viên ban kiểm soát thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho



- Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
  9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
  10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
  11. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
  12. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
  13. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
  14. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
  16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
  17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
  18. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
  19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
  20. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  21. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  22. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
  23. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.



24. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.



2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý.
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.



3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.



**Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

**Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**CHƯƠNG VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 05 năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Võ Thị Thịn**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN DỰ HỌP**  
**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An**

Hôm nay, ngày ..... tháng 4 năm 2021,

1. Tôi là:....., là cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

- CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

- Địa chỉ thường trú: .....

- Sở hữu số cổ phần là :.....

Bằng chữ : .....

**Bằng giấy này, tôi ủy quyền cho:**

2. Ông/Bà: .....Mã cổ đông: ..... (nếu có)

- Chức vụ, đơn vị công tác: .....

- CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

- Hộ khẩu thường trú: .....

Được đại diện cho tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do người được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc ủy quyền này.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:** Cổ đông nhận ủy quyền khi đến dự Cuộc họp mang theo CMT còn thời hạn sử dụng.